

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro từ trang 3 đến trang 5 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Giá giao dịch chứng quyền có bảo đảm có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền có bảo đảm phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09 tháng 12 năm 2013)

(Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 63/GPĐC-UBCK ngày 01/06/2026)



CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm số ...314.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ...30.../...6.../2026)

CHỨNG QUYỀN VIB/MBS/6M/26-01

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày thông báo phát hành tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Khu vực 1-Tầng 7-8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 7304 5688

Fax: (84-4) 3726 2601

Website : www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phùng Thị Thanh Hà

Số điện thoại: 024 7304 5688

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09 tháng 12 năm 2013)

(Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 63/GPĐC-UBCK ngày 01/06/2026)

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

- | | |
|--|---|
| - Tên chứng quyền: | Chứng quyền VIB/MBS/6M/26-01 |
| - Tên (mã) chứng khoán cơ sở: | VIB |
| - Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: | Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam |
| - Loại chứng quyền | Chứng quyền mua |
| - Kiểu thực hiện | Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn |
| - Phương thức thực hiện chứng quyền: | Chứng quyền được thanh toán bằng tiền |
| - Thời hạn của chứng quyền: | 6 tháng |
| - Ngày phát hành dự kiến: | Chậm nhất trước 30/06/2026. Thời gian chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền của MBS |
| - Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến: | Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch |
| - Ngày đáo hạn dự kiến: | 6 tháng kể từ ngày phát hành |
| - Tỷ lệ chuyển đổi: | 2:1 (2 chứng quyền có bảo đảm quy đổi thành 1 cổ phiếu) |
| - Khoảng giá thực hiện: | Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành. Giá thực hiện chính xác sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền của MBS |
| - Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: | Tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán |
| - Khoảng giá chào bán: | 1.000 - 5.000 VND/chứng quyền. Giá chào bán chính xác sẽ được công bố tại Thông báo phát hành chứng quyền của MBS. |
| - Tổng số lượng chào bán: | 3.000.000 chứng quyền |
| - Tổng giá trị chào bán: | 3.000.000.000-15.000.000.000 VND |

TỔ CHỨC TƯ VẤN, TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH: Không có

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 (24) 3946 1600

Website: <https://kpmg.com/vn/vi/home>.

Số fax: + 84 24 3946 1601

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	3
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	6
IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	6
V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM... ..	11
VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	37
VII. PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM THANH TOÁN CHO NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM:	46
VIII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	46
IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	52
X. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	52
XI. CAM KẾT	52
XII. PHỤ LỤC	52
XIII. NGÀY, THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH VÀ NGÂN HÀNG LƯU KÝ	53

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm này.

Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền không nên hiểu sự phát hành chứng quyền như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và chứng quyền này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền.

Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

Rủi ro chứng quyền bị hủy bỏ niêm yết: Chứng quyền sẽ bị hủy bỏ niêm yết bắt buộc theo các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 120 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy trước ngày đáo hạn. Các trường hợp bị hủy niêm yết bao gồm:

- Chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán
- Hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; hoặc khi phát hiện tổ chức phát hành không ký quỹ bảo đảm thanh toán hoặc không có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng
- Tổ chức phát hành vi phạm nghĩa vụ phòng ngừa rủi ro hoặc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ tạo lập thị trường dẫn đến bị chấm dứt hoạt động tạo lập thị trường theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán

- Các chứng quyền đã được hoàn tất việc thực hiện quyền hoặc đã đáo hạn

- Tổ chức niêm yết bị thu hồi Giấy phép hoạt động trong lĩnh vực chuyên ngành

Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng

phù hợp. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cân trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.

Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: Tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền này.

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền có bảo đảm

Rủi ro đầu tư chung: Người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cân trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.

Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: Do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.

Rủi ro về giá: Là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung, miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành bổ sung có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.

Rủi ro từ tính đòn bẩy: Đầu tư vào chứng quyền chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền tại mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền đó. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động tạo lập thị trường của tổ chức phát hành. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.

Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở, bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm và không giới hạn việc phát hành quyền, phát hành cổ phiếu thường hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Các rủi ro khác

4.1 . Rủi ro kinh tế

Sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố trong đó liên quan chặt chẽ tới sự phát triển kinh tế Việt Nam. Nền kinh tế Việt Nam phát triển sẽ là động lực khuyến khích các doanh nghiệp trong nước mở rộng sản xuất, tìm kiếm cơ hội làm ăn đồng thời thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Điều này sẽ mang lại phản ứng tích cực đối với sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngược lại, khi nền kinh tế chậm phát triển sẽ có ảnh hưởng tiêu cực với tốc độ phát triển của các doanh nghiệp và gián tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường chứng khoán, trong đó có sự phát triển của thị trường chứng quyền.

4.2 . Rủi ro chính trị

Những sự kiện chính trị, những thay đổi trong việc điều hành chính sách của Nhà nước, chính phủ sẽ luôn ảnh hưởng đến nền kinh tế và từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

4.3 . Rủi ro luật pháp

Hiện nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam đã và đang hoàn thiện, luôn được thay đổi để phù hợp với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, xã hội. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định và các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhập với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới. Để hạn chế những tác động của rủi ro liên quan đến luật pháp, các doanh nghiệp cũng như MBS sẽ luôn chủ động, thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật để có những điều chỉnh phù hợp trong quá trình hoạt động kinh doanh.

4.4 Rủi ro thuế

Theo quy định của pháp luật về thuế khi thực hiện quyền đối với chứng quyền đáo hạn trong trạng thái có lãi, nhà đầu tư có thể gặp phải rủi ro khi tiền thuế mà nhà đầu tư phải nộp có thể nhiều hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được. Do đó, nhà đầu tư cần cân nhắc những vấn đề này trong quá trình đầu tư của mình.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Phan Phương Anh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Hoàng Hà	Tổng giám đốc
Ông: Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng
Bà: Phạm Thị Hoa	Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn: Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM

UBCKNN là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

SGDCK là Sở Giao dịch Chứng khoán

HOSE là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

HSX là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

VSDC là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

MBS là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

TMCP là Thương mại Cổ phần

CTCP là Công ty Cổ phần

Chứng quyền có bảo đảm là loại chứng khoán có tài sản bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành, cho phép người sở hữu được nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá thanh toán tại thời điểm thực hiện.

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.

Ngân hàng lưu ký là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

Giá thực hiện là mức giá được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi là tỷ lệ giữa số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở. Tỷ lệ chuyển đổi được làm tròn đến bốn chữ số thập phân sau dấu phẩy.

Ngày đáo hạn là ngày mà người sở hữu chứng quyền thực hiện chứng quyền và tổ chức phát hành phải thanh toán đối với chứng quyền có lãi.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá thanh toán.

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá thanh toán.

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá thanh toán.

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\text{Delta} = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 5 tăng 3.3% so với tháng trước và tăng 8.8% so với cùng kỳ, với đóng góp lớn đến từ mức tăng trưởng 9% so với cùng kỳ của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Trong đó, các ngành trọng điểm ghi nhận hoạt động sản xuất tăng trưởng mạnh trong tháng bao gồm: Sản xuất thuốc, hoá dược & dược liệu (+23.2% so với cùng kỳ); sản xuất xe có động cơ (+21.9% so với cùng kỳ); sản xuất kim loại (+21.3% so với cùng kỳ). Trong 5 tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tính tăng 9.1% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành chế biến chế tạo tăng 9.5% so với cùng kỳ, thấp hơn một chút so với mức 10.8% của cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, ngành sản xuất cũng ghi nhận điểm sáng khác khi chỉ số PMI hồi phục lên mức cao nhất kể từ tháng 2 tại 52.8 điểm trong tháng 5. Đà phục hồi của chỉ số PMI diễn ra khi số lượng đơn đặt hàng mới tăng trở lại, với mức tăng cao nhất trong ba tháng. Trong đó, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng tăng trở lại. Dù vậy, tốc độ tăng chỉ là nhẹ do chi phí vận tải cao đã làm hạn chế nhu cầu trên thị trường quốc tế. Về khía cạnh giá cả, tốc độ tăng chi phí đầu vào tiếp tục tăng tháng thứ tư liên tiếp và là mức nhanh nhất kể từ tháng 4/2011. Trong đó, nhiên liệu, dầu và vận tải là những nhân tố chính khiến chi phí đầu vào tăng.

Kim ngạch xuất khẩu tháng 5 đạt 46.93 tỷ USD – tăng 2.1% so với tháng trước, và tăng 18% so với cùng kỳ. Mức tăng này được thúc đẩy bởi một số mặt hàng có mức tăng trưởng cao như: Chất dẻo nguyên liệu (+91.8% so với cùng kỳ); điện tử, máy tính & linh kiện (+46.3% so với cùng kỳ); máy ảnh, máy quay phim & linh kiện (+23.8% so với cùng kỳ). Trong đó, giá trị xuất khẩu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt gần 37.9 tỷ USD (+22% so với cùng kỳ) – chiếm 80.7% tổng kim ngạch xuất khẩu trong tháng. Khu vực kinh tế trong nước ghi nhận mức tăng trưởng dương lần đầu tiên trong 1 năm trở lại đây khi tăng 3.5% so với cùng kỳ, với giá trị xuất khẩu đạt hơn 9 tỷ USD – chiếm 19.3% tổng kim ngạch. Tính chung trong 5 tháng 2026, kim ngạch xuất khẩu đạt 215.66 tỷ USD (+19.5% so với cùng kỳ), với nhiều mặt hàng có mức tăng trưởng cao như: Chất dẻo nguyên liệu (+52% so với cùng kỳ); điện tử, máy tính & linh kiện (+46.2% so với cùng kỳ); đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận (+36.4% so với cùng kỳ). Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng ghi nhận mức tăng trưởng âm như: cà phê (-13.5% so với cùng kỳ); gạo (-7.4% so với cùng kỳ); cao su (-5.1% so với cùng kỳ).

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 52.1 tỷ USD (+33.8% so với cùng kỳ) trong tháng 5, và lũy kế 5 tháng đầu năm đạt 229.46 tỷ USD (+30.8% so với cùng kỳ). Trong đó, nhiều mặt hàng có mức tăng trưởng cao như: Sản phẩm khác từ dầu mỏ (+97.4% so với cùng kỳ); xăng dầu (+81.6% so với cùng kỳ); điện tử, máy tính & linh kiện (+57.1% so với cùng kỳ). Các mặt hàng liên quan đến xăng dầu ghi nhận đà tăng trưởng mạnh, được thúc đẩy nhờ giá năng lượng thế giới tăng cao, và một phần nhờ xu hướng tăng cường tích trữ hàng tồn kho của các doanh nghiệp dầu khí trong bối cảnh cuộc chiến dai dẳng tại Trung Đông làm dấy lên rủi ro về gián đoạn nguồn cung trong dài hạn. Về thị trường, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của nước ta (chiếm 40.4% tổng kim ngạch nhập khẩu) với kim ngạch ước đạt 92.6 tỷ USD (+33.6% so với cùng kỳ). Ngoài ra, kim ngạch nhập khẩu từ Mỹ cũng tăng trưởng tích cực ở mức 26.1% so với cùng kỳ, đạt 9.2 tỷ USD. Theo đó, cán cân thương mại hàng hóa tiếp tục nhập siêu tháng thứ 6 liên tiếp, trị giá 5.21 tỷ USD trong tháng 5. Lũy kế 5 tháng 2026, cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt kỷ lục 13.8 tỷ USD (cùng kỳ năm ngoái thặng dư 4.67 tỷ USD).

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng 5 tăng 0.5% so với tháng trước và tăng 11.8% so với cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11.2% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, nếu loại trừ yếu tố giá, tăng trưởng thực tế trong 5 tháng đầu năm chỉ tăng 6.1% so với cùng kỳ – thấp hơn so với mức 7.4% của cùng kỳ năm ngoái. Trong 5 tháng đầu năm, doanh thu bán lẻ hàng hóa tăng 11.1% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 13.3% và doanh thu du lịch lữ hành tăng 12.2% so với cùng kỳ. Sự phục hồi của dịch vụ tiêu dùng có phần đóng góp không nhỏ nhờ khách du lịch quốc tế. Các chính sách thị thực thuận lợi, các chương trình hợp tác du lịch, sự đổi mới mạnh mẽ trong công tác quảng bá và xúc tiến du lịch, đã giúp Việt Nam thu hút 1.78 triệu lượt khách quốc tế trong tháng 5

(+16.5% so với cùng kỳ). Theo đó, lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong 5 tháng đầu năm đạt 10.6 triệu lượt người, tăng 14.9% so với cùng kỳ năm và là mức cao nhất của năm tháng đầu các năm từ trước đến nay.

Trong tháng 5, vốn FDI đăng ký cấp mới ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng khi tăng 88.1% so với cùng kỳ, đạt 2.69 tỷ USD. Trong khi đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giải ngân trong tháng 5 tăng 8.8% so với cùng kỳ, đạt 2.35 tỷ USD. Tính chung trong 5 tháng 2026, vốn FDI đăng ký cấp mới đạt 14.84 tỷ USD (+111.4% so với cùng kỳ). Trong khi vốn FDI giải ngân đạt 9.75 tỷ USD (+9.6% so với cùng kỳ). Trong đó, công nghiệp chế biến chế tạo đạt 8.06 tỷ USD (chiếm khoảng 82.7% tổng vốn đầu tư), trong khi hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 716.5 triệu USD (chiếm 7.3%), và 356.6 triệu USD cho sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí (chiếm khoảng 3.7%). Theo đó, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam (bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần) trong 5 tháng đầu năm 2026 đạt 24.81 tỷ USD, tăng 34.9% so với cùng kỳ.

Lạm phát tiếp tục tăng mạnh với chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 5 tăng 5.6% so với cùng kỳ dưới áp lực giá năng lượng tăng cao. Dù trung bình giá xăng dầu trong nước T5 đã giảm 6% so với T4, song, vẫn tăng mạnh 37.5% so với cùng kỳ (RON95 +23.5% so với cùng kỳ, dầu Diesel +61.4% so với cùng kỳ) trong bối cảnh giá dầu thế giới vẫn neo ở mức cao (giá dầu Brent bình quân T5 neo ở mức 130.71 USD/thùng – tăng 104.2% so với cùng kỳ). Đáng chú ý, áp lực giá đã bắt đầu có dấu hiệu lan tỏa sang các nhóm dịch vụ và hàng hóa khi lạm phát cơ bản tháng 5 bật tăng 4.67% so với cùng kỳ – mức cao nhất kể từ cuối năm 2013. Tính chung trong 5 tháng 2026, CPI đang tiến gần tới ngưỡng trần của Chính phủ khi tăng 4.3% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm ngoái tăng 3.2%). Các yếu tố chính đóng góp vào mức tăng của CPI bình quân bao gồm: (1) Giá thịt lợn tăng 5.3% chủ yếu do nguồn cung hạn chế trong các dịp Lễ, Tết và chi phí chăn nuôi ở mức cao. (2) Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 14.2% do giá vật liệu xây dựng và nhu cầu xây dựng tăng (3) Giá điện sinh hoạt tăng 5.8% so với cùng kỳ sau đợt tăng giá vào tháng 5/25 của EVN. (4) Giá nhóm giáo dục tăng 3.28% do một số trường dân lập, tư thục, nghề, điều chỉnh giá học phí. (5) Giá nhóm giao thông tăng 5.2% chủ yếu do giá xăng dầu tăng mạnh kể từ tháng 3. Lũy kế từ đầu năm, lạm phát cơ bản tăng 4.04% so với cùng kỳ.

(Nguồn: Báo cáo kinh tế vĩ mô MBS)

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Trong 3 tuần đầu tháng 5, Ngân hàng nhà nước (NHNN) có xu hướng thu hẹp quy mô bơm vốn qua kênh OMO, dẫn đến mức hút ròng hơn 8 nghìn tỷ đồng trong kỳ. Trong bối cảnh này, lãi suất liên ngân hàng qua đêm hầu như neo ở quanh mức cao 5 – 6% trong 3 tuần đầu tháng, trước khi tăng nhanh hơn về cuối tháng. Theo đó, trong tuần cuối, NHNN đã bắt đầu tăng mạnh quy mô bơm vốn qua kênh OMO. Cụ thể, trung bình giá trị trúng thầu mỗi phiên trong tuần cuối tháng đạt gần 25.9 nghìn tỷ đồng (gấp khoảng hơn 3 lần trung bình giá trị trúng thầu trong 3 tuần đầu tháng 5). Tuy vậy, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng đến cuối tháng 5 vẫn neo ở mức cao, đặc biệt tại các kỳ hạn ngắn. Cụ thể, lãi suất qua đêm đến cuối kỳ neo ở mức 7% (+0.8 điểm phần trăm so với cuối tháng 4). Trong khi đó, kỳ hạn 1 tuần - 1 tháng cũng tăng 0.3 – 0.7 điểm phần trăm lên dao động trong khoảng 7.1% - 7.2%. Lãi suất kỳ hạn 6 tháng nhích nhẹ 0.05 điểm phần trăm lên mức 7.75%. Chúng tôi cho rằng việc NHNN chỉ đạo các ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất đầu ra khiến lãi suất huy động chưa thể tăng được như trong quý đầu năm, đã phần nào tạo áp lực chung lên lãi suất liên ngân hàng, tương tự như trong năm 2025. Tính chung trong tháng 5, NHNN bơm gần 250.5 nghìn tỷ đồng qua kênh OMO (-28% so với T4), kỳ hạn 7 - 56 ngày và lãi suất 4.5%. Trong khi đó, lượng OMO đáo hạn đạt hơn 227.8 nghìn tỷ đồng. Theo đó, NHNN đã bơm ròng gần 22.7 nghìn tỷ đồng trong kỳ. Qua đó đưa lượng OMO lưu hành trong hệ thống lên mức hơn 332.3 nghìn tỷ đồng.

Dựa trên dữ liệu khảo sát thực tế, đến cuối tháng 5, lãi suất kỳ hạn dưới 12 tháng cao nhất ở mức 8.8%. Đối với kỳ hạn 12 tháng, LPB là ngân hàng có lãi suất huy động 12 tháng cao nhất ở mức 8.8%/năm. Trung bình lãi suất kỳ hạn 12 tháng của nhóm ngân hàng Tier 1 đến cuối tháng 5 tăng 0.12 điểm phần trăm so với cuối tháng 4 lên mức 8.28% (+259 điểm cơ bản so với đầu năm). Ở chiều ngược lại, trung bình lãi suất kỳ hạn 12 tháng của nhóm NH Tier-2 giảm nhẹ 0.04 điểm phần trăm sv cuối tháng 4 về 8.41% (+254 điểm cơ bản so với đầu năm). Theo đó, trung bình lãi suất kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại đến cuối kỳ ở mức 8.35% (+257 điểm cơ bản so với đầu năm). Dù nhiều nhà băng đã thực hiện giảm lãi suất trong tháng 4 và tháng 5, song hiện lãi suất huy động vẫn neo ở mức cao do: (1) mặt bằng lãi suất đã tăng tương đối nhiều trong quý 1; (2) Đà tăng lãi suất huy động vẫn còn diễn ra ở một số ngân hàng trong bối cảnh tín dụng tiếp tục duy trì đà tăng nhanh gấp gần 2 lần so với tốc độ huy động vốn.

Từ mức 98.96 ở cuối tháng 4, chỉ số DXY đã giảm về mức thấp nhất kể từ tháng 2 tại 97.9 vào ngày 8/5 khi thị trường lạc quan hơn về kỳ vọng giảm leo thang căng thẳng Trung Đông. Tuy vậy, Đồng bạc xanh đã nhanh chóng đảo chiều tăng trở lại lên mức 98.9 về cuối tháng (song vẫn thấp hơn 0.1% so với cuối tháng 3, +0.7% so với đầu năm). Đà hồi phục của USD diễn ra trong bối cảnh cuộc chiến ở Trung Đông vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt khiến giá dầu vẫn dao động ở mức cao quanh US\$ 90 - 100/thùng. Việc giá dầu tăng mạnh đã khiến chỉ số PCE lõi tháng 4 bật tăng 3.3% so với cùng kỳ - đánh dấu mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 11/23; ngoài ra, chỉ số CPI tháng 5 cũng ghi nhận mức tăng cao nhất kể từ 2023 khi tăng 4.2% so với cùng kỳ. Theo đó, áp lực lạm phát gia tăng đã giúp củng cố kỳ vọng của thị trường về việc Fed sẽ giữ nguyên lãi suất trong năm nay. Theo công cụ Fedwatch của CME, hiện thị trường kỳ vọng Fed sẽ giữ nguyên lãi suất trong năm nay, và định giá khoảng 40.4% Fed sẽ tăng lãi suất kể từ tháng 3/2027.

Bất chấp áp lực từ mức thâm hụt thương mại gần 14 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm và áp lực lạm phát gia tăng, tỷ giá USD/VND nhìn chung vẫn khá ổn định trong tháng 5, một phần nhờ VND được hỗ trợ bởi mặt bằng lãi suất cao ở trong nước. Cụ thể, tỷ giá liên ngân hàng trong tháng 5 gần như đi ngang, dao động trong biên độ hẹp quanh mức 26,309 – 26,368 VND/USD. Đến cuối kỳ, tỷ giá liên ngân hàng ở mức 26,313 VND/USD (giảm nhẹ 0.14% so với cuối tháng 4, +0.16% so với đầu năm). Cùng với đó, tỷ giá tự do cũng giảm 1.3% trong tháng về mức 26,425 VND/USD (-1.9% so với đầu năm). Tỷ giá trung tâm chỉ tăng nhẹ 0.1% so với cuối tháng trước lên mức 25,139 VND/USD (+0.06% so với đầu năm).

MBS cho rằng vẫn còn các áp lực lên tỷ giá trong thời gian tới, bao gồm: (1) Việc giá dầu thế giới tăng mạnh do xung đột tại Trung Đông dự kiến sẽ tiếp tục là yếu tố thúc đẩy đà tăng của đồng USD, và tạo áp lực đáng kể lên tỷ giá USD/VND. Thêm vào đó, đồng USD cũng được hỗ trợ bởi kỳ vọng Fed sẽ tiếp tục trì hoãn việc giảm lãi suất, thậm chí, một số quan chức Fed đã bày tỏ sự ủng hộ đối với việc tăng lãi suất nếu lạm phát chưa hạ nhiệt như kỳ vọng. (2) Thặng dư thương mại thu hẹp khi mức tăng trưởng nhập khẩu vẫn cao hơn đáng kể so với xuất khẩu nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất. Dù kim ngạch xuất khẩu được kỳ vọng sẽ tích cực hơn từ khoảng cuối quý 2 khi bước vào mùa cao điểm, mức cải thiện của cán cân thương mại trong thời gian tới dự kiến sẽ khá khiêm tốn. Đặc biệt khi trong ngắn hạn, việc chi phí vận chuyển tăng mạnh cộng hưởng với xu hướng giảm giá của đồng nội tệ trong bối cảnh đồng USD phục hồi mạnh, sẽ làm gia tăng rủi ro về nhập khẩu lạm phát. Theo đó, chúng tôi cho rằng tỷ giá USD/VND sẽ dao động quanh mức 26,350 – 26,700 (tương ứng với mức tăng 0.3% - 1.6% sv đầu năm) trong quý 2/2026.

Cuối tháng 5, Vn-Index vẫn giữ được thành quả tăng 9.6 điểm (+0.52%) nhờ đóng góp tích cực từ các cổ phiếu như: VHM (+10.2 điểm), VCB (+5.3 điểm), BSR (+5.2 điểm), ... đã lần

áp lực từ: VIC (-5.2 điểm), NVL (-2.6 điểm), MWG (-2 điểm). Thanh khoản tháng 5 càng về cuối tháng càng giảm dù bình quân cả tháng vẫn tương đương với thanh khoản tháng 4, đạt 26,386 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng -18.843 tỷ đồng (~722 triệu USD), đây cũng là tháng bán ròng nhiều nhất kể từ đầu năm. Lũy kế từ đầu năm, khối ngoại bán ròng -64,316 tỷ đồng (~2,5 tỷ USD), năm 2025 khối ngoại bán ròng -5,2 tỷ USD.

Thanh khoản thị trường 5 tháng đầu năm tăng tới 52% so với cùng kỳ chủ yếu trong quý 1, sang tháng 4 và tháng 5 thanh khoản đang giảm -24% so với quý 1. Thị trường chứng khoán diễn biến âm ảm về chỉ số và thanh khoản khi vĩ mô Quý 1 năm 202525 khá yếu: xuất khẩu chỉ tăng +10%; PMI liên tục dưới ngưỡng 50, lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết toàn thị trường chỉ tăng +15%. Ngược lại thanh khoản 4 tháng 26 tích cực hơn do các yếu tố: vĩ mô tích cực, bộ máy lãnh đạo mới với nhiều quyết sách tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và thị trường bất động sản. Tuy nhiên hiệu ứng tác động của các thông tin này đang dần qua đi, thanh khoản thị trường đang có xu hướng giảm khi lãi suất ở nền cao bắt đầu tác động vào chi phí của doanh nghiệp và cả nhà đầu tư.

Thị trường điều chỉnh 2 tuần cuối tháng 5 trên cơ sở thanh khoản sụt giảm và khối ngoại bán ròng mạnh mẽ. MBS cho rằng, áp lực điều chỉnh cả về chỉ số và thanh khoản còn tiếp diễn trong 2 tuần đầu tháng 6. Xu hướng tăng lãi suất đang diễn ra ở các thị trường khu vực Châu Á, nhiều khả năng Nhật Bản cũng tăng lãi suất ngay trong tháng 6/2026, có thể gây sức ép lên chính sách tiền tệ của NHNN, một số ngân hàng nhỏ đã phải tăng lãi suất kỳ hạn dài. Trên cơ sở đó, chỉ số Vn-Index có thể còn phải kiểm tra vùng hỗ trợ 1.800 điểm trên nền thanh khoản cạn kiệt. Tuy vậy, 2 tuần cuối tháng 6 thị trường được dự báo sẽ tích cực hơn khi bức tranh vĩ mô 6 tháng đầu năm và mùa báo cáo bán thu nhập dần lộ diện. MBS kỳ vọng một số nhóm ngành và cổ phiếu sẽ thu hút được dòng tiền quay trở lại được hỗ trợ bởi chính sách hỗ trợ tăng trưởng kinh tế như: Đầu tư công, Ngân hàng, v.v... cho đến nhóm cổ phiếu có thể được hưởng lợi từ mùa WorldCup như: Bán lẻ, Thực phẩm, Viễn Thông, v.v.

(Nguồn: Báo cáo chiến lược thị trường MBS)

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm

Đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm (CW), nhà đầu tư có thể được hưởng một số lợi ích như sau:

Tác động đòn bẩy: Với chi phí ban đầu mua CW chỉ bằng một phần nhỏ so với đầu tư vào tài sản cơ sở, nhà đầu tư đã có thể sở hữu CW mà vẫn có thể thu được lợi nhuận như kỳ vọng nếu đầu tư vào tài sản cơ sở. Hơn thế, CW còn có tác động đòn bẩy, nghĩa là chỉ một thay đổi nhỏ về giá của tài sản cơ sở cũng có thể dẫn đến sự thay đổi lớn hơn về giá của CW và vì thế mức thu nhập đạt được sẽ lớn hơn. Ngược lại, một sự sụt giảm về giá của tài sản cơ sở có thể dẫn đến sự sụt giảm lớn hơn về giá của CW, tuy nhiên mức thiệt hại tối đa của CW chỉ giới hạn ở mức phí mua CW ban đầu. Đây là cơ hội cho các nhà đầu tư với số vốn nhỏ có thể tiếp cận được cổ phiếu của các công ty tốt trên thị trường. Tác động đòn bẩy chính là điểm hấp dẫn nhất của CW.

Lợi nhuận không hạn chế, khoản lỗ tối đa cố định: Đầu tư vào CW có thể mang lại lợi nhuận không hạn chế trong khi khoản lỗ tối đa được cố định, đó chính là khoản chi phí để mua CW. Ví dụ, trong trường hợp thị trường diễn biến không như dự đoán, nhà đầu tư có thể bán lại CW để bù đắp chi phí ban đầu hoặc nắm giữ đến khi đáo hạn và chịu khoản lỗ tối đa là chi phí mua ban đầu. Ngược lại khi nắm giữ CW của các công ty có kết quả kinh doanh tốt và được kỳ vọng sẽ tăng trưởng trong tương lai, nhà đầu tư sẽ có cơ hội mua cổ phiếu của công ty đó với mức giá thấp và bán lại với thị giá cao ở thời điểm thực hiện quyền chọn.

Giao dịch và thanh toán dễ dàng: CW tuy có đặc điểm như một sản phẩm phái sinh nhưng được giao dịch như một loại cổ phiếu trên sàn giao dịch cổ phiếu. SGDCK các nước có quy định bắt buộc về thành viên tạo lập thị trường, có nghĩa vụ yết giá hai chiều liên tục, tạo thanh khoản trên thị trường, do đó nhà đầu tư có thể mua, bán CW được dễ dàng. Nhà đầu tư không cần phải mở tài khoản giao dịch khác để mua/bán CW. Ngoài ra, các quy định về thời gian, phương thức giao dịch, thanh toán... đều tương tự như cổ phiếu nên nhà đầu tư có thể tìm hiểu sản phẩm và tham gia giao dịch một cách dễ dàng và nhanh chóng.

Thêm cơ hội tiếp cận cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài: Với CW, nhà đầu tư nước ngoài vẫn có thể kiếm được lợi nhuận từ việc đầu tư vào công ty có kỳ vọng tăng trưởng mà không nhất thiết phải nắm giữ cổ phiếu và trở thành cổ đông của công ty đó, qua đó nhà đầu tư nước ngoài sẽ không bị giới hạn về số lượng cổ phiếu mua vào như khi đầu tư vào cổ phiếu cơ sở.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển MBS:

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS), với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Chứng khoán Thăng Long (TLS), là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau hơn 25 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) đã từng bước xây dựng uy tín và vị thế trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Với thế mạnh là công ty thành viên của Tập đoàn MB, được MB hỗ trợ mạnh mẽ về nhiều mặt từ nhân sự, tài chính, công nghệ... MBS đã liên tục vươn lên đạt các mốc phát triển mới cả về quy mô và nghiệp vụ. Vốn điều lệ của Công ty tính đến thời điểm hiện tại là 10.009.634.510.000 đồng.

Các mốc sự kiện quan trọng

Năm 2000	▪ Thành lập bởi Ngân hàng TMCP Quân Đội với vốn điều lệ 9 tỷ đồng
Năm 2003	▪ Tăng vốn điều lệ lên 43 tỷ đồng ▪ Khai trương Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
Năm 2006	▪ Tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng
Năm 2007	▪ Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng
Năm 2008	▪ Tăng vốn điều lệ lên 430 tỷ đồng
Năm 2009	▪ Tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng ▪ Khai trương Chi nhánh Hải Phòng
Năm 2010	▪ Tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng
Năm 2012	▪ Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) ▪ Thay đổi logo và Hệ thống nhận diện mới
Năm 2013	▪ Hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) ▪ Tăng vốn điều lệ lên hơn 1.221 tỷ đồng ▪ Sau hợp nhất, từ ngày 09/12/2013, MBS trở thành công ty đại chúng.
Năm 2015	▪ Theo thông tin từ HNX và HOSE, MBS có thị phần môi giới đứng thứ 6 tại

	đoạn năm 2014 – 2015 ▪ Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX giai đoạn năm 2005 – 2015 ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE
Năm 2016	▪ Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) đã chính thức được niêm yết và giao dịch tại HNX với mã cổ phiếu là MBS. ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HNX ▪ Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu giai đoạn năm 2015 – 2016
Năm 2017	Là Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu năm 2017 do HNX bình chọn
Năm 2018	▪ Giải thưởng Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tốt nhất và Công ty quản lý đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2018 do Tạp chí World Finance bình chọn. ▪ Bằng khen của Bộ Tài chính do đã có nhiều thành tích và đóng góp tích cực trong xây dựng, phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam từ năm 2016 đến năm 2018.
Năm 2019	▪ Giải thưởng Công ty phát hành Chứng quyền có bảo đảm tốt nhất Việt Nam năm 2019 do tạp chí International Finance bình chọn.
Năm 2020	▪ Giải thưởng “Công ty chứng khoán được khách hàng hài lòng nhất” năm 2020 tại diễn đàn Financial Service Awards (FSA). ▪ Bằng khen của Bộ Tài chính tặng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB do đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2018 – 2019. ▪ Giấy khen của UBCKNN tặng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB do đã có những đóng góp cho sự phát triển của HOSE và thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2015 – 2020.
Năm 2023	▪ Giải thưởng Nền tảng giao dịch online sáng tạo nhất Việt Nam năm 2023 trong lĩnh vực tài chính do tạp chí Global Economics bình chọn. ▪ Xếp hạng 5 sao Giải thưởng Sao Khuê 2023 - Giải pháp xuất sắc ngành phần mềm dành cho ứng dụng giao dịch chứng khoán MBS Mobile App. ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán năm 2023. ▪ Được bình chọn là Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất năm 2023.
Năm 2024	▪ Đơn vị môi giới chứng khoán tốt nhất Việt Nam do Tạp chí Alpha Southeast Asia bình chọn. ▪ Giải thưởng Sao Khuê dành cho MBS Mobile App – Giải pháp ngành phần mềm công nghệ thông tin Việt Nam năm 2024 do Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam bình chọn. ▪ Xếp hạng 5 sao Giải thưởng Sao Khuê dành cho MBS Mobile App – Giải pháp xuất sắc của ngành phần mềm công nghệ thông tin Việt Nam năm 2024 do Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam bình chọn.

	▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh các năm 2023 và 2024. ▪ Thành viên giao dịch tiêu biểu năm 2024 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam ▪ Công ty niêm yết trên HNX quản trị công ty tốt nhất năm 2023 – 2024.
Năm 2025	▪ Doanh nghiệp niêm yết trên HNX thực hiện tốt quản trị công ty 2024 – 2025 ▪ Giải thưởng Đơn vị môi giới chứng khoán số tốt nhất Việt Nam do Tạp chí Alpha Southeast Asia bình chọn ▪ Giải thưởng Sao Khuê 2025 dành cho Trợ lý đầu tư chứng khoán cá nhân Dolphin AI - Lĩnh vực: Quản trị & Chăm sóc khách hàng do Hiệp hội Phần mềm và dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA) bình chọn ▪ Giải thưởng Sao Khuê 2025 dành cho Ứng dụng MBS Mobile App - Hạng mục A-IoT – Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo & Internet vạn vật ▪ Xếp hạng 5 sao Giải thưởng Sao Khuê dành cho MBS Mobile App - Giải pháp xuất sắc của ngành phần mềm, công nghệ thông tin Việt Nam ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán cơ sở do VSDC bình chọn ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh do VSDC bình chọn ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán do VSDC bình chọn
Năm 2026	▪ Giải thưởng Đơn vị môi giới chứng khoán số tốt nhất Việt Nam do Tạp chí Alpha Southeast Asia bình chọn ▪ Xếp hạng 5 sao Giải thưởng Sao Khuê dành cho MBS Mobile App - Giải pháp xuất sắc của ngành phần mềm, công nghệ thông tin Việt Nam do Hiệp hội Phần mềm và dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA) bình chọn

Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/12/2013 (sau khi hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB và Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT) là **621.242.800.000 đồng**. Kể từ thời điểm hợp nhất đến nay, Công ty đã trải qua **10 lần** tăng vốn điều lệ từ **621.242.800.000 đồng** lên **10.009.634.510.000**, cụ thể:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Ban đầu	2013 - Hợp nhất với CTCP Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi CTCP Chứng khoán MB (MBS)		621.242,8	Hợp nhất thông qua việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi	- Giấy phép thành lập và hoạt động cấp sau khi hợp nhất số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 cấp lần đầu ngày 09/12/2013.
Lần 1	12/2013	600.000	1.221.242,8	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2011 số 03/2011/TLS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 09/12/2011; - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2013 số 02/2013/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/09/2013; - Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu số 67/2013/MBS-CV ngày 27/12/2013; - Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2013 do UBCKNN cấp.
Lần 2	03/2020	421.973	1.643.215	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông hiện hữu)	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/3/2019; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 153/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 26/12/2019; - Giấy phép điều chỉnh số 55/GPĐC-UBCK ngày 26/08/2020 do UBCKNN cấp.
Lần 3	05/2021	1.032.872,4	2.676.183,24	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông hiện hữu + ESOP)	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 10/04/2021; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 55/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 05/05/2021; - Giấy phép điều chỉnh số 62/GPĐC-UBCK ngày 05/08/2021 do UBCKNN

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					cấp
Lần 4	07/10/2022	1.129.747,94	3.805.931,18	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức)	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/04/2022; - Nghị quyết số 44/2022/MBS/HĐQT-NQ ngày 04/05/2022; - Nghị quyết số 43/2022/MBS/HĐQT-NQ ngày 04/05/2022; - Nghị quyết số 85/2022/MBS/HĐQT-NQ ngày 10/10/2022; - Báo cáo số 463/2022/MBS-CV ngày 10/10/2022; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 221/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 29/07/2022; - Giấy phép điều chỉnh số 112/GPĐC-UBCK ngày 18/11/2022 do UBCKNN cấp; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 2 ngày 14/12/2022.
Lần 5	11/08/2023	570.768,75	4.376.699,93	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 21/04/2023; - Nghị quyết số 39/2023/MBS/HĐQT-NQ ngày 18/5/2023; - Nghị quyết số 73/NQ-MBS-HĐQT ngày 21/08/2023; - Báo cáo số 141/BC-MBS ngày 21/08/2023; - Văn bản số 5086/UBCK-QLKD ngày 31/07/2023 của UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu; - Văn bản số 5086/UBCK-QLKD ngày 31/07/2023; - Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					04/03/2024 do UBCKNN cấp; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 4 ngày 27/03/2024.
Lần 6	24/09/2024	1.094.099,88	5.470.799,81	Phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng (cổ đông hiện hữu)	- Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024; - Nghị quyết số 38/NQ-MBS-HĐQT ngày 15/05/2024; - Nghị quyết số 40/NQ-MBS-HĐQT ngày 28/05/2024; - Nghị quyết số 71/NQ-MBS-HĐQT ngày 24/09/2024; - Báo cáo số 165/MBS-BC ngày 24/09/2024; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 116/GCN-UBCK ngày 31/07/2024; - Công văn số 6307/UBCK-QLKD ngày 26/09/2024; - Giấy phép điều chỉnh số 75/GPĐC ngày 14/10/2024; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 5 ngày 24/10/2024.
Lần 7	27/11/2024	257.330	5.728.129,81	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	- Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024; - Nghị quyết số 60/NQ-MBS-HĐQT ngày 12/08/2024; - Nghị quyết số 81/NQ-MBS-HĐQT ngày 02/12/2024; - Báo cáo số 197/MBS-BC ngày 02/12/2024; - Công văn số 7757/UBCK-QLKD ngày 15/11/2024; - Công văn số 8273/UBCK-QLKD ngày 06/12/2024; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 6

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					ngày 24/01/2025; - Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 03/01/2025.
Lần 8	25/09/2025	171.798,53	5.899.928,34	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	- Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025; - Nghị quyết số 47/NQ-MBS-HĐQT ngày 03/7/2025; - Nghị quyết số 90/NQ-MBS-HĐQT ngày 08/10/2025; - Báo cáo số 209/MBS-BC ngày 09/10/2025; - Công văn số 5129/UBCK-QLKD ngày 10/09/2025 - Công văn số 6334/UBCK-QLKD ngày 14/10/2025; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 8 ngày 07/11/2025; - Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK ngày 24/10/2025.
Lần 9	13/11/2025	687.339,53	6.587.267,87	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	- Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025; - Nghị quyết số 38/NQ-MBS-HĐQT ngày 12/5/2025 và Nghị quyết số 47/NQ-MBS-HĐQT ngày 03/7/2025; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 315/GCN-UBCK ngày 10/09/2025; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 105/NQ-MBS-HĐQT ngày 14/11/2025; - Báo cáo số 230/MBS-BC ngày 14/11/2025; - Công văn số 7594/UBCK-QLKD ngày 17/11/2025; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 9 ngày 05/12/2025; - Giấy phép điều chỉnh số

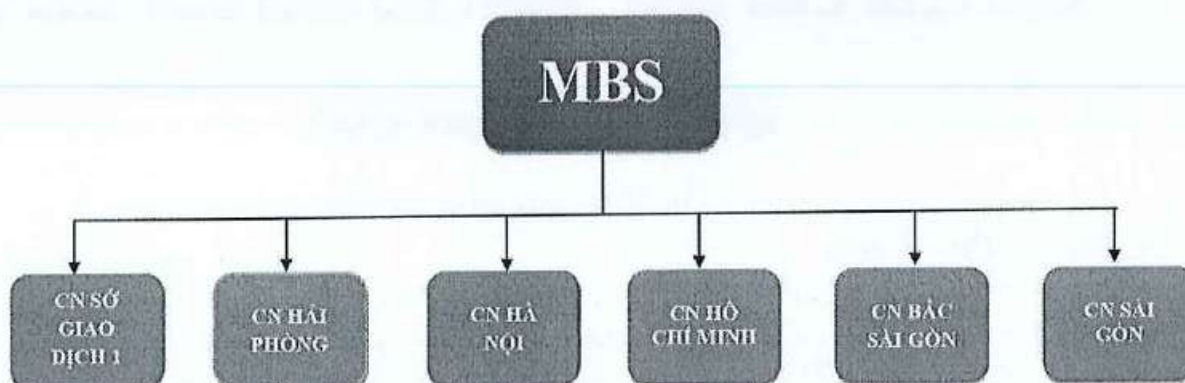
Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					127/GPĐC-UBCK ngày 27/11/2025.
Lần 10	22/01/2026	85.921,94	6.673.189,81	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	- Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025; - Nghị quyết số 02/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 16/12/2025; - Nghị quyết số 107/NQ-MBS-HĐQT ngày 19/12/2025; - Nghị quyết số 109/NQ-MBS-HĐQT ngày 26/12/2025; - Nghị quyết số 07/NQ-MBS-HĐQT ngày 26/01/2026; - Báo cáo số 31/MBS-BC ngày 26/01/2026; - Công văn số 9434/UBCK-QLKD ngày 30/12/2025; - Công văn số 972/UBCK-QLKD ngày 29/01/2026; - Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 09/02/2026; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 10 ngày 06/03/2026.
Lần 11	21/05/2026	6.673.189,81	10.009.634,51	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	- Nghị quyết số 02/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 16/12/2025 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025; - Nghị quyết số 09/NQ-MBS-HĐQT ngày 04/02/2026 của Hội đồng quản trị và Nghị quyết số 15/NQ-MBS-HĐQT ngày 05/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 51/GCN-UBCK ngày 19/03/2026 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp; - Nghị quyết Hội đồng quản trị

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					số 48/NQ-MBS-HĐQT ngày 13/05/2026 về việc thông qua phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sau khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm năm 2026 ; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 50/NQ-MBS-HĐQT ngày 21/05/2026 của HĐQT về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2026; - Báo cáo số 114/MBS – BC ngày 22/05/2026 Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng; - Công văn số 4501/UBCK-QLKD ngày 25/05/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Chứng khoán MB. - Giấy phép điều chỉnh số 63/GPĐC-UBCK ngày 01/06/2026

Nguồn: MBS

1.2. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ mạng lưới của công ty



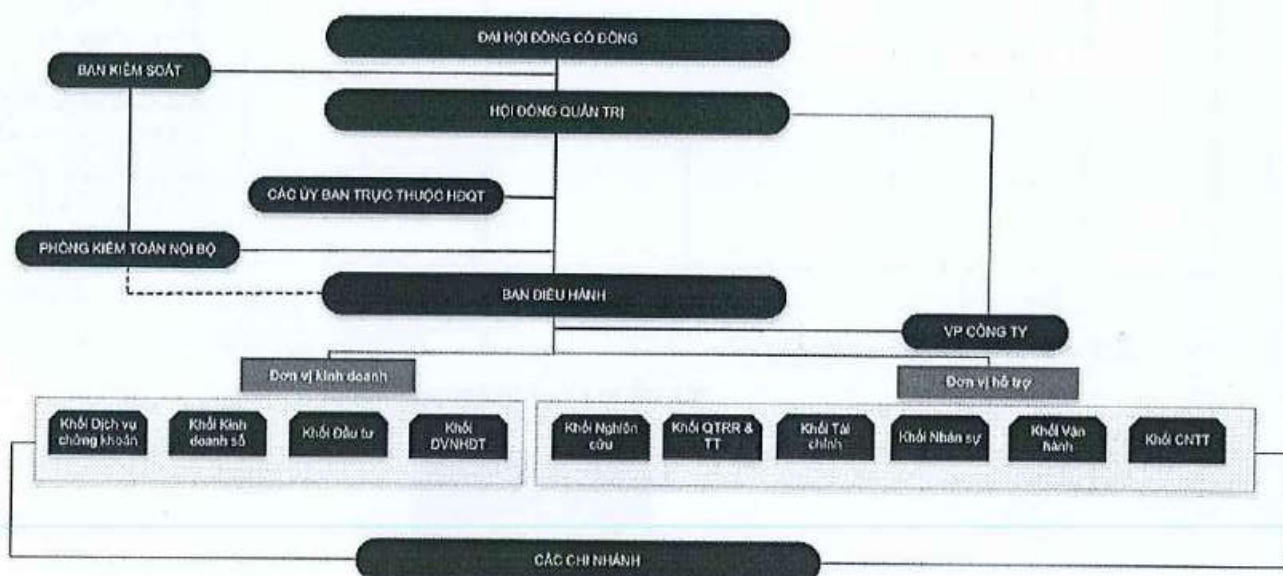
MBS có 06 Chi nhánh, cụ thể như sau :

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1	Chi nhánh Sở Giao dịch 1	Khu vực 2 - Tầng 7, Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội
2	Chi nhánh Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà Thăng Long, 98A Nguyễn Như Kon Tum,

STT	Đơn vị	Địa chỉ
		Phường Thanh Xuân, Hà Nội
3	Chi nhánh Hải Phòng	Tầng 3, tòa nhà MB, số 6 Lô 30A, Lê Hồng Phong, Phường Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng
4	Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower, 259 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh
5	Chi nhánh Bắc Sài Gòn	Tầng trệt Khu thương mại, Tòa nhà The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
6	Chi nhánh Sài Gòn	Tầng 9, Tòa nhà Havana, 132 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Tp. Hồ Chí Minh

1.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang hoạt động theo mô hình tổ chức Công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của MBS, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và kiện toàn, hiện bộ máy quản lý của MBS có cơ cấu tổ chức như sau:



Sơ đồ bộ máy quản lý MBS

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Hoạt động của Công ty.

b. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát (“BKS”) có quyền giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

c. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

d. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị:

Do Hội đồng Quản trị thành lập và có chức năng tư vấn, tham mưu hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị của MBS hiện tại bao gồm: Ủy ban quản lý rủi ro, Ủy ban nhân sự và lương thưởng, Hội đồng đầu tư.

e. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

f. Văn phòng Công ty

Là đơn vị tham mưu, tổng hợp, điều phối, có chức năng hỗ trợ Ban lãnh đạo trong công tác hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, tổ chức điều hành và quản trị doanh nghiệp; đồng thời thực hiện quản lý quan hệ cổ đông, truyền thông và công tác hành chính, đảm bảo thông tin thông suốt, hoạt động hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật và nội bộ Công ty.

g. Phòng Kiểm toán nội bộ

Phòng Kiểm toán nội bộ có 3 chức năng chính:

- Kiểm toán hoạt động của Công ty.
- Tư vấn.
- Giúp việc hoạt động của BKS.

h. Các đơn vị hỗ trợ

❖ **Khối Tài chính**

- Lập/quản lý kế hoạch tài chính, quản lý vốn, quản lý chi phí, quản lý vốn đầu tư mua sắm tài sản, giám sát và đảm bảo các chỉ số tài chính.
- Tổ chức quản lý, xây dựng hệ thống văn bản tài chính kế toán bao gồm nhưng không giới hạn các cơ chế, chính sách tài tài chính kế toán; hướng dẫn và thực hiện công tác kế toán, báo cáo tài chính, chế độ kế toán, công tác thuế trong toàn MBS theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu quản lý của MBS.
- Xây dựng và cung cấp báo cáo quản trị cho HĐQT, Tổng giám đốc, Ban điều hành và các Khối/Đơn vị.

❖ **Khối Nhân sự**

- Xây dựng chiến lược, chính sách, quy định và thực thi công tác nhân sự, đào tạo của Công ty và vận hành mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong Công ty.
- Xây dựng và triển khai chiến lược nhân sự, chính sách nhân sự và quy định, công cụ quản lý nhân sự áp dụng trong Công ty.
- Đầu mối tổ chức triển khai và giám sát công tác nhân sự và đào tạo.
- Giúp việc cho HĐQT trong việc vận hành hoạt động Ủy ban Nhân sự.
- Các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

❖ **Khối Công nghệ thông tin**

- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tổng thể của công ty để định hướng hỗ trợ phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty
- Quản lý và duy trì các hệ thống phần mềm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo mô hình đã được xây dựng nhằm mục đích tin học hóa toàn bộ các nghiệp vụ quản lý

của Công ty, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định bởi các cơ quan quản lý nhà nước về thị trường chứng khoán như UBCKNN, HOSE, HNX và VSDC...

- Quản lý tập trung dữ liệu, đảm bảo chất lượng dữ liệu, phân tích dữ liệu cho hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

❖ **Khối Vận hành**

- Quản lý và triển khai các hoạt động nghiệp vụ hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh trên toàn hệ thống bao gồm các hoạt động sau: Nghiệp vụ Quản lý Giao dịch ; Nghiệp vụ Chăm sóc khách hàng; Nghiệp vụ Quản lý nghiệp vụ chứng khoán; Nghiệp vụ Lưu ký;

- Triển khai hoạt động nghiệp vụ hỗ trợ kinh doanh tại Chi nhánh để thực hiện cung cấp dịch vụ cho khách hàng thông qua các kênh giao dịch trực tiếp và giao dịch điện tử, bao gồm các nghiệp vụ: thực hiện thủ tục mở, đóng tài khoản, thủ tục ủy quyền, giao dịch, thanh toán, lưu ký, quản lý cổ đông.

❖ **Khối quản trị rủi ro và tuân thủ - gồm các bộ phận sau:**

Phòng Kiểm soát tuân thủ

- Nghiệp vụ kiểm soát tuân thủ: Giám sát độc lập tình hình tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định nội bộ của Công ty đối với các đơn vị trên toàn hệ thống; kiểm tra, rà soát việc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định nội bộ của MBS tại tất cả các đơn vị trên toàn hệ thống, ở tất cả các quy trình nghiệp vụ, các sản phẩm dịch vụ MBS cung cấp.

- Nghiệp vụ pháp chế: tham mưu Ban Lãnh đạo, các đơn vị trong Công ty về các hoạt động kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật và các quy định của Công ty từng thời kỳ.

Phòng Quản trị rủi ro

- Quản lý toàn diện và hiệu quả rủi ro trong toàn hệ thống (rủi ro thanh toán, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản và báo cáo, xử lý nợ xấu) theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của MBS và theo hướng phù hợp hơn với các quy định quản trị rủi ro thông lệ quốc tế;

- Hoạt động quản trị rủi ro nhằm mục đích xác định, đo lường và kiểm soát rủi ro ở mức có thể chấp nhận được và mức độ chịu đựng tối đa của tổ chức nhằm kiểm soát thiệt hại (vật chất, phi vật chất) có thể xảy ra không vượt quá các ngưỡng giới hạn cho phép và đảm bảo an toàn tài chính của Công ty.

❖ **Khối nghiên cứu**

- Cung cấp các phân tích và nhận định về ngành nghề kinh tế, thị trường chứng khoán và doanh nghiệp niêm yết cho khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài thông qua các hoạt động chuyên môn và các sản phẩm nghiên cứu.

- Thực hiện các báo cáo phân tích định kỳ tình hình kinh tế vĩ mô, ngành nghề triển vọng, doanh nghiệp/ tổ chức phát hành, chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh và xây dựng các kịch bản thị trường chứng khoán để làm cơ sở cho các quyết định kinh doanh của cấp có thẩm quyền và các đơn vị kinh doanh trong Công ty.

- Theo dõi thị trường và các thông tin liên quan, phát hiện và cảnh báo sớm những dấu hiệu bất thường/có khả năng ảnh hưởng tới diễn biến thị trường chứng khoán, tình hình doanh nghiệp, giá/thanh khoản mã chứng khoán, tỷ giá, lãi suất... có thể tác động tới hoạt động kinh doanh

- Hỗ trợ các Khối khác trong công ty theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

i. Các đơn vị kinh doanh

❖ **Khối Dịch vụ chứng khoán**

- Đề xuất, tổ chức, quản lý, triển khai việc xây dựng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ chứng khoán và phát triển các khách hàng cá nhân/tổ chức trong nước và nước ngoài sử dụng dịch vụ môi giới Chứng khoán có gắn với Nhân viên Môi giới chăm sóc đạt hiệu quả cao nhất, tuân thủ các quy định của MBS và pháp luật Việt Nam.

- Quản lý các hoạt động của Khối thông qua hệ thống báo cáo và các công cụ quản lý;
- Tổ chức, thực hiện các mục tiêu, kế hoạch do Ban lãnh đạo Công ty giao trong từng thời kỳ;
- Xây dựng, phát triển, quản lý đội ngũ nhân sự của Khối đảm bảo chất lượng chuyên môn và hiệu quả kinh doanh.

❖ **Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư**

- Tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, cung cấp các sản phẩm dịch vụ thị trường vốn cổ phần, dịch vụ thị trường vốn nợ, dịch vụ tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, dịch vụ sản phẩm chứng khoán, bao gồm nhưng không hạn chế ở các dịch vụ: Tư vấn huy động vốn, Tư vấn niêm yết, Tư vấn các giải pháp tổ chức, sắp xếp, tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp nhằm đem lại cho Khách hàng doanh nghiệp những giải pháp chuyên biệt và tối ưu.

❖ **Khối Đầu tư**

- Thực thi hoạt động đầu tư của Công ty, bao gồm: Hoạt động đầu tư trái phiếu; đầu tư cổ phiếu, chứng khoán phái sinh và các sản phẩm khác.
- Tham gia xây dựng chiến lược, tham mưu, phản biện trong các Hội đồng đầu tư & Hội đồng chính sách về dịch vụ chứng khoán.
- Quản lý, tổ chức kinh doanh với danh mục đầu tư đạt hiệu quả và an toàn.
- Xây dựng quy chế, quy trình đầu tư, hạn mức, chiến lược đầu tư.

❖ **Khối kinh doanh số**

- Xây dựng chiến lược, chính sách, quy trình, sản phẩm, hệ thống, hướng dẫn cung cấp các sản phẩm dịch vụ chứng khoán trên nền tảng giao dịch số cho Khách hàng.
- Tổ chức, quản lý, triển khai việc xây dựng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ liên quan đến nền tảng giao dịch Số cho Khách hàng cá nhân/tổ chức.
- Tham mưu, giúp việc cho Ban điều hành về hoạt động marketing tổ chức thực hiện hoạt động marketing nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh MBS.

1.4. Danh sách cổ đông

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:** MBS không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty**

Bảng 1: Danh sách cổ đông lớn tính đến 1/6/2026

STT	Cổ đông lớn					
	Họ và tên (cá nhân)/Tên công ty (pháp nhân)	Số giấy CMND/số Giấy CNĐKKD/số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (*)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

1	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội	135/GCNTVL K, ngày cấp: 10/08/2012	Số 18 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Hà Nội	664.658.254	66,40%	- 1.187.052 (hạn chế đến ngày 13/11/2026) - 5.007.810 (hạn chế đến ngày 21/5/2027)
---	--	--	---	-------------	--------	---

(*) Tỷ lệ sở hữu được tính trên số lượng cổ phiếu MBS có quyền biểu quyết: 1.000.933.410

❖ **Danh sách Người có liên quan của Công ty**

Bảng 2: Danh sách người có liên quan của MBS tính đến 1/6/2026

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty mẹ	11/05/2000		
2	Phan Phương Anh	Chủ tịch HĐQT	26/04/2022		Bầu làm Chủ tịch HĐQT từ 26/03/2026
3	Hoàng Hà	Thành viên HĐQT, TGD, Người phụ trách quản trị công ty	26/03/2026		Bầu làm Thành viên HĐQT, TGD, Người phụ trách quản trị công ty từ ngày 26/03/2026
4	Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT	03/06/2020		Bầu làm TV HĐQT từ 03/06/2020
5	Phạm Xuân Thanh	Thành viên HĐQT	21/04/2023		Bầu làm TV HĐQT từ 21/04/2023
6	Phạm Thế Anh	Thành viên HĐQT độc lập	21/04/2023		Bầu làm TV HĐQT độc lập từ 21/04/2023
7	Phạm Thị Hoa	Trưởng Ban kiểm soát	10/04/2021		Bầu làm TV BKS từ 10/04/2021
8	Vũ Thị Hương	Thành viên BKS	27/04/2017		Bầu làm TV BKS từ 27/04/2017

9	Lê Thu Trang	Thành viên BKS	21/04/2023		Bầu làm TV BKS từ 21/04/2023
10	Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc, người được ủy quyền công bố thông tin	05/07/2013		Giao nhiệm vụ Phó TGD từ 05/07/2013
11	Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	08/04/2015		Giao nhiệm vụ Phó TGD từ 08/04/2015
12	Phạm Thị Kim Ngân	Phó Tổng Giám đốc	01/10/2025		Bổ nhiệm Phó TGD từ 01/10/2025
13	Lê Văn Tuấn	Thành viên Ban điều hành	02/01/2019		Giao nhiệm vụ TV BDH từ 02/01/2019
14	Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng	10/10/2017		Giao nhiệm vụ Kế toán trưởng từ 10/10/2017
15	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	2002		
16	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	2016		
17	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội (MIC)	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	2007		
18	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	2006		
19	Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei (MCredit)	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	2016		
20	Ngân hàng đại chúng TNHH MB Campuchia	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	2022		
21	Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	17/10/2024		

	(MBV)				
--	-------	--	--	--	--

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

- Công ty mẹ

Tên: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Địa chỉ: Toà nhà MB, 18 Lê Văn Lương, phường Yên Hoà, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của Pháp luật; Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật; Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật; Mua bán, gia công, chế tác vàng; Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Điện thoại: (84-24) 6266 1088

Fax: (84-24) 6266 1080

Vốn điều lệ: 80.549.999.090.000 đồng.

Ngày thành lập: 04/11/1994.

Giấy phép thành lập và hoạt động số 100/GP-NHNN ngày 16/10/2018; Quyết định số 3269/QĐ-NHNN ngày 24/9/2025 sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 54 ngày 16/05/2024.

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 24/03/2020): 1.346.540.260.000 đồng, tương ứng 81,94% vốn điều lệ đăng ký của MBS.

- Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 02/07/2021): 2.131.307.970.000 đồng, tương ứng 79,64% vốn điều lệ thực góp của MBS.

- Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 21/10/2022): 3.034.454.020.000 đồng, tương ứng 79,73% vốn điều lệ thực góp của MBS

- Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 31/12/2024): 4.373.572.360.000 đồng, tương ứng với 76,35% vốn điều lệ thực góp của MBS

- Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 02/10/2024): 3.813.738.360.000 đồng, tương ứng với 66,58% vốn điều lệ thực góp của MBS

- Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 31/12/2025): 4.397.669.630.000 đồng, tương ứng với 66,76% vốn điều lệ thực góp của MBS

- Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 31/03/2026): 4.397.669.630.000 đồng, tương ứng với 65,9% vốn điều lệ thực góp của MBS

- Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 01/06/2026): 6.646.582.540.000 đồng, tương ứng với 66,4% vốn điều lệ thực góp của MBS

- Công ty con

Không có

- Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối
- Không có
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành chứng quyền

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB)

Nội dung như mục "Công ty mẹ"

1.6. Thông tin Ban điều hành tổ chức phát hành (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên).

Bảng 3: Danh sách HĐQT, BGD, BKS

TT	Họ và tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Phan Phương Anh	Chủ tịch HĐQT
2	Hoàng Hà	Thành viên HĐQT
3	Phạm Xuân Thanh	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT
5	Phạm Thế Anh	Thành viên HĐQT
Ban Kiểm soát		
1	Phạm Thị Hoa	Trưởng ban kiểm soát
2	Lê Thu Trang	Thành viên BKS
3	Vũ Thị Hương	Thành viên BKS
Ban Điều hành		
1	Hoàng Hà	Tổng Giám đốc
2	Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
4	Phạm Thị Kim Ngân	Phó Tổng Giám đốc
5	Lê Văn Tuấn	Thành viên Ban điều hành
Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc công ty

Vị trí	Họ tên	Tóm tắt lý lịch
Tổng Giám đốc	Hoàng Hà	• Trình độ học vấn: Thạc sỹ • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không • Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ số 002994/QLQ • Quá trình công tác:

ĐV

		- Ngày 26/03/2026 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán MB - Ngày T10/2025 – 25/03/2026: Giám đốc Khối Kinh doanh số - Công ty CP Chứng khoán MB - Từ T05/2024 – T09/2025: Phó Giám đốc Khối Kinh doanh số - Công ty CP Chứng khoán MB - Từ T03/2023 – T05/2024: Phó giám đốc nhà máy số SME - Ngân hàng TMCP Quân Đội - Từ T03/2019 – T03/2023: Giám đốc chi nhánh - Ngân hàng TMCP Quân Đội - Từ T07/2017 - T02/2019: Trưởng phòng Khách hàng lớn - Ngân hàng TMCP Quân Đội - Từ T12/2016 - T07/2017: Trưởng phòng Khách hàng SME - Ngân hàng TMCP Quân Đội - Từ T05/2015 - T12/2016: Phó phòng Khách hàng SME - Ngân hàng TMCP Quân Đội - Từ T09/2012 - T05/2015: Chuyên viên Khách hàng lớn - Ngân hàng TMCP Quân Đội - Từ T06/2012 - T09/2012: Chuyên viên Khách hàng SME - Ngân hàng TMCP Quân Đội - Từ T03/2011 - T06/2012: Chuyên viên Quan hệ KHDN - Ngân hàng TMCP Quân Đội
Phó Tổng Giám đốc	Phùng Thị Thanh Hà	• Trình độ học vấn: Thạc sỹ • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không • Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ số 002641/QLQ • Quá trình công tác: - 07/2013- nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán MB - 02/2012 - 06/2013: Trưởng phòng Quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán MB - 01/2011 - 02/2012: Phó phòng tái thẩm định Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân đội - 03/2010 - 01/2011: Trưởng Bộ phận tái thẩm định KHCN - Ngân hàng TMCP Quân đội - 01/2009 - 03/2010: Trưởng Bộ phận tái thẩm định SME - Ngân hàng TMCP Quân đội - 05/2007 - 01/2009: Chuyên viên thẩm định - Ngân hàng TMCP Quân đội - 03/2006 - 05/2007: Cán bộ tín dụng - Ngân hàng TMCP Quân đội - 01/2005 - 12/2005: Chuyên viên tài chính - Tập đoàn Monoprix & Daily Monop

Phó Tổng Giám đốc	Lê Thành Nam	• Trình độ học vấn: Cử nhân • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Thuốc Thú y Cai Lậy - Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ Phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước • Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ số 001168/QLQ • Quá trình công tác: - 04/2015 – nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán MB - Từ 2024 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước. - 04/2014 – nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần thuốc thú ý Cai Lậy - 2014 – 2020: Thành viên HĐQT độc lập - Công ty Cổ Phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân - 05/2013 - 02/2015: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần DIC Số 4 - 04/2013 - 04/2015: Giám đốc Văn phòng Khu vực Phía Nam - Công ty CP Chứng khoán MB - 2013 – nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt. - 2011 – 2013: Giám Đốc điều hành - Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt - 2007 – 2011: Phó Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt - 09/2001 - 12/2007: Chuyên viên QLDA - Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Mai
Phó Tổng Giám đốc	Phạm Thị Kim Ngân	• Trình độ học vấn: Thạc sỹ • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không • Chứng chỉ hành nghề Phân tích tài chính số 002989/PTTC • Quá trình công tác: - 01/10/2025 - nay: Phó Tổng Giám đốc – Công ty CP Chứng khoán MB

		- 01/2023 - 01/10/2025: Giám đốc Tài chính – Công ty Cổ phần Chứng khoán MB - 8/2018 - 1/2023: Trưởng phòng - Phòng Quản lý các công ty - Khối Đầu tư – Ngân hàng Quân đội - 2/2016 – 7/2018: Phó phòng – Phòng Quản lý các công ty – Khối Đầu tư – Ngân hàng Quân đội - 9/2015 – 2/2016: Chuyên viên cao cấp – Phụ trách phòng – Phòng Quản lý các công ty – Ban Đầu tư – Ngân hàng TMCP Quân đội - 7/2013 – 8/2015: Chuyên viên cao cấp Phòng Quản lý các công ty – Ban Đầu tư – Ngân hàng TMCP Quân đội - 5/2007 - 6/2013: Chuyên viên Phòng Quản lý dự án/ Phòng Đầu tư vốn/ Phòng Quản lý các công ty – Khối Đầu tư – Ngân hàng TMCP Quân đội - 2003 - T4/2007: Cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Nam
Thành viên Ban Điều hành	Lê Văn Tuấn	• Trình độ học vấn: Thạc sỹ • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không • Quá trình công tác: - Từ 2019 - nay: Thành viên Ban điều hành Phụ trách Công nghệ thông tin Công ty Cổ phần Chứng khoán MB - Từ tháng 11/2015 đến T12/2018: Phó Giám đốc Khối CNTT - Ngân hàng TMCP Quân đội - Từ 2012 – 2015: Giám đốc Trung tâm Phát triển khối CNTT - Ngân hàng TMCP Quân đội - Từ tháng 09/2005 – 2012: Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Quân đội - 2000 đến tháng 2005: Chuyên viên - Phòng CNTT - Ngân hàng TMCP Quân đội

1.6. Thông tin về nhân sự tại bộ phận trực tiếp thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền:

Họ và tên	Vị trí công tác	Loại CCHN Kinh doanh Chứng khoán	Số năm kinh nghiệm
Đoàn Thanh Xuân	Trưởng phòng Quản trị rủi ro	Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ của UBCKNN số 002582/QLQ	16 năm

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của công ty chứng khoán:

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) đang thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh trên thị trường chứng khoán bao gồm: Môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán; Tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tự doanh chứng khoán và các dịch vụ, hoạt động khác được phép thực hiện theo quy định.

Dịch vụ môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán: MBS cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ tư vấn tài chính đa dạng cho Khách hàng cá nhân và Khách hàng tổ chức. Các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán cơ bản gồm: Mở tài khoản giao dịch chứng khoán, môi giới chứng khoán và lưu ký chứng khoán. Các sản phẩm dịch vụ giao dịch điện tử gồm: Giao dịch trực tuyến qua bảng giá trên ứng dụng internet, giao dịch trực tuyến qua Mobile App, Trung tâm chăm sóc khách hàng qua tổng đài 1900 9088 (Contact24). Các tính năng số nổi bật như: Pro-advice sản phẩm tiên phong trong cung cấp công cụ số cho Khách hàng và lực lượng môi giới; cá heo bạc tỷ; flash deal...

Kết quả thị phần lĩnh vực môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán của MBS tính đến hết Quý I năm 2026 (Theo công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán HCM và Sở Giao dịch chứng khoán HN) như sau:

- Môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền niêm yết tại HOSE: 5,29% (đứng thứ 6 toàn thị trường)
- Môi giới cổ phiếu tại HNX với thị phần 5,91% (đứng thứ 5 toàn thị trường)
- Môi giới chứng khoán phái sinh tại HNX đạt 3,5% (đứng thứ 7 toàn thị trường)
- Môi giới cổ phiếu thị trường UPCOM đạt 6,83% (đứng thứ 4 toàn thị trường)

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư: Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư được MBS rất chú trọng phát triển bao gồm.

- Tư vấn phát hành cổ phiếu (ECM): tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các sản phẩm chứng khoán có tính chất cổ phiếu như cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi và trái phiếu chuyển đổi. MBS đã xây dựng được một mạng lưới khách hàng tổ chức và khách hàng cá nhân đa dạng, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức giá được hai bên thỏa thuận trước.

- Tư vấn trái phiếu (DCM): tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các công cụ nợ như trái phiếu doanh nghiệp. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức chi phí huy động vốn hợp lý.

- Tư vấn mua bán và sáp nhập (M&A): Dịch vụ tư vấn M&A của MBS giúp khách hàng (bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai) trong việc tìm kiếm đối tác phù hợp nhất, kết nối bên mua và bên bán trên tinh thần đôi bên cùng có lợi. MBS cung cấp các dịch vụ trọn gói cho bên bán hoặc bên mua từ các khâu lên kế hoạch cấu trúc giao dịch, xác định bên mua hoặc bên bán mục tiêu, thẩm định đặc biệt, định giá, thương lượng mua bán, và hỗ trợ các vấn đề thủ tục pháp lý cần thiết để đảm bảo giao dịch thành công.

Việc phát triển dịch vụ ngân hàng đầu tư và khách hàng tổ chức cũng được sự hỗ trợ lớn của Ngân Hàng TMCP Quân đội (MB) từ thông tin và các sản phẩm liên kết. Mạng lưới Khách

hàng ngày càng được mở rộng và củng cố cùng với sự phát triển và nâng cao chất lượng của hệ thống sản phẩm dịch vụ tại MBS. Ngoài ra, MB là một nhà đầu tư lớn trên thị trường trái phiếu nên đây cũng là một yếu tố thuận lợi để MBS và MB có thể giúp các doanh nghiệp phát hành trái phiếu thành công.

Tự doanh của Khối đầu tư: MBS chủ động quản trị danh mục đầu tư an toàn, đồng thời không ngừng tìm kiếm cơ hội đầu tư, danh mục tự doanh của công ty đem lại tỷ suất sinh lời cao hơn mức tăng trưởng của chỉ số VN-Index. - Hoạt động quản trị rủi ro tốt đã giúp MBS giữ cho mảng đầu tư cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp được an toàn, ổn định.

2.2. Tình hình các tranh chấp/kiện tụng mà công ty đang gặp phải và diễn biến tại thời điểm hiện tại (nếu có):

Hiện nay, Công ty đang có tranh chấp Hợp đồng dân sự với một đối tác tại Tòa án có thẩm quyền. Tòa án đang trong quá trình giải quyết vụ án dân sự theo quy định pháp luật. Ngoài ra, Công ty là Bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc do các bên khác tranh chấp về bồi thường thiệt hại.

Các tranh chấp/kiện tụng tính đến thời điểm hiện tại không làm ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành.

2.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2024 (triệu VNĐ)	Năm 2025 (triệu VNĐ)	% tăng giảm	Lũy kế đến Q1/2026 (triệu VNĐ)
Tổng giá trị tài sản	22.131.881	30.776.330	39,06%	30.659.071
Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh	3.120.367	3.639.425	16,63%	1.019.096
Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	925.788	1.396.283	50,82%	366.240
Lợi nhuận khác	4.857	18.723	285,53%	1.783
Lợi nhuận trước thuế	930.644	1.415.006	52,05%	368.022
Lợi nhuận sau thuế	743.553	1.130.873	52,09%	291.628

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, 2025 và Quý I năm 2026 của MBS)

2.4. Các chứng quyền mà công ty đã phát hành trong năm 2023, 2024 và 2025:

STT	Tên chứng quyền	Mã CK cơ sở	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/ CW)	Năm phát hành	Kỳ hạn (Tháng)	Thời gian đáo hạn
1	CMWG2301	MWG	Mua	1.800	2023	5	17/7/2023
2	CSTB2301	STB	Mua	2.500	2023	5	17/7/2023
3	CVRE2301	VRE	Mua	1.900	2023	5	17/7/2023
4	CFPT2302	FPT	Mua	2.300	2023	6	16/8/2023
5	CTCB2301	TCB	Mua	2.500	2023	6	16/8/2023
6	CVPB2302	VPB	Mua	2.400	2023	6	16/8/2023

STT	Tên chứng quyền	Mã CK cơ sở	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/ CW)	Năm phát hành	Kỳ hạn (Tháng)	Thời gian đáo hạn
7	CHPG2304	HPG	Mua	2.700	2023	6	16/8/2023
8	CFPT2315	FPT	Mua	3.200	2023	6	24/4/2024
9	CHPG2340	HPG	Mua	1.800	2023	6	24/4/2024
10	CMWG2317	MWG	Mua	1.300	2023	6	24/4/2024
11	CSTB2335	STB	Mua	2.200	2023	6	24/4/2024
12	CTCB2311	TCB	Mua	2.300	2023	6	24/4/2024
13	CVHM2319	VHM	Mua	1.600	2023	6	24/4/2024
14	CVNM2316	VNM	Mua	1.700	2023	6	24/4/2024
15	CVPB2320	VPB	Mua	1.500	2023	6	24/4/2024
16	CVRE2321	VRE	Mua	1.200	2023	6	24/4/2024
17	CACB2405	ACB	Mua	1.000	2024	6	14/5/2025
18	CFPT2405	FPT	Mua	2.900	2024	9	14/8/2025
19	CHPG2410	HPG	Mua	1.300	2024	9	14/8/2025
20	CMWG2408	MWG	Mua	1.500	2024	6	14/5/2025
21	CSHB2401	SHB	Mua	1.000	2024	6	14/5/2025
22	CSTB2411	STB	Mua	1.600	2024	6	14/5/2025
23	CTCB2404	TCB	Mua	1.000	2024	9	14/8/2025
24	CTPB2403	TPB	Mua	1.000	2024	6	14/5/2025
25	CVHM2409	VHM	Mua	1.500	2024	9	14/8/2025
26	CVIB2408	VIB	Mua	1.000	2024	6	14/5/2025
27	CVPB2410	VPB	Mua	1.200	2024	9	14/8/2025
28	CVRE2408	VRE	Mua	1.100	2024	9	14/8/2025
29	CACB2512	ACB	Mua	1.600	2025	6	24/2/2026
30	CHDB2506	HDB	Mua	1.900	2025	6	24/2/2026
31	CHPG2533	HPG	Mua	1.700	2025	6	24/2/2026
32	CMSN2519	MSN	Mua	3.300	2025	9	20/5/2026
33	CMWG2519	MWG	Mua	2.000	2025	9	20/5/2026
34	CSHB2511	SHB	Mua	4.000	2025	6	24/2/2026
35	CSTB2526	STB	Mua	1.500	2025	6	24/2/2026
36	CTCB2514	TCB	Mua	2.300	2025	6	24/2/2026
37	CTPB2507	TPB	Mua	1.600	2025	6	24/2/2026
38	CVIB2511	VIB	Mua	1.800	2025	6	24/2/2026

STT	Tên chứng quyền	Mã CK cơ sở	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/ CW)	Năm phát hành	Kỳ hạn (Tháng)	Thời gian đáo hạn
39	CVPB2523	VPB	Mua	5.000	2025	6	24/2/2026
40	CVRE2522	VRE	Mua	4.600	2025	9	20/5/2026

3. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2024 (triệu VNĐ)	Năm 2025 (triệu VNĐ)	% tăng giảm	Lũy kế đến Q1/2026 (triệu VNĐ)
- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: (có thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ không?)	Có	Có		Có
- Các khoản phải nộp theo luật định: (có thực hiện theo luật định?)	Có	Có		Có
- Tổng dư nợ vay:	14.131.059	19.291.631	36,52%	19.506.053
Nợ quá hạn	Không có	Không có		Không có
Tổng dư nợ bảo lãnh	Không có	Không có		Không có
- Tình hình công nợ hiện nay:				
Công nợ phải thu	10.545.584	15.243.362	44,55%	15.707.020
Công nợ phải trả	15.223.342	22.781.531	49,65%	22.286.722

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2024 (triệu VNĐ)	Năm 2025 (triệu VNĐ)	Lũy kế đến Q1/2026 (triệu VNĐ)
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính			
- Giá trị vốn khả dụng (Đơn vị: triệu đồng):	6.743.418	7.741.138	8.168.895
- Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm) (Đơn vị: triệu đồng):	1.484.411	1.640.552	1.744.769
- Tỷ lệ vốn khả dụng:	454%	472%	468%
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	154,45%	144,06%	148,96%
- Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	154,45%	144,06%	148,96%

Các chỉ tiêu	Năm 2024 (triệu VNĐ)	Năm 2025 (triệu VNĐ)	Lũy kế đến Q1/2026 (triệu VNĐ)
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	68,78%	74,02%	72,69%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	220,36%	284,95%	266,19%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	23,83%	31,07%	28,62%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,76%	14,15%	3,48%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,36%	3,67%	0,95%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	29,67%	38,37%	35,94%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.346	1.633	

(Nguồn: Báo cáo TLANTC và BCTC kiểm toán năm 2024,2025 và Quý I 2026 của MBS)

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền

- Tên chứng quyền:	Chứng quyền VIB/MBS/6M/26-01
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở:	VIB
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam
- Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
- Kiểu thực hiện	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn
- Phương thức thực hiện chứng quyền:	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền
- Thời hạn của chứng quyền:	6 tháng
- Ngày phát hành dự kiến:	Chậm nhất trước 30/06/2026. Thời gian chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền của MBS
- Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến:	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch
- Ngày đáo hạn dự kiến:	6 tháng kể từ ngày phát hành
- Tỷ lệ chuyển đổi:	2:1 (2 chứng quyền có bảo đảm quy đổi thành 1 cổ phiếu)
- Khoảng giá thực hiện:	Trong khoảng từ thấp hơn không quá 20% đến cao hơn không quá 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành. Giá thực hiện chính xác sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền của MBS

- Tài sản bảo đảm thanh toán: Tiền gửi ký quỹ tại Ngân hàng lưu ký
- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- Khoảng giá chào bán: 1.000 - 5.000 VND/chứng quyền. Giá chào bán chính xác sẽ được công bố tại Thông báo phát hành chứng quyền của MBS.
- Tổng số lượng chào bán: 3.000.000 chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán: 3.000.000.000-15.000.000.000 VND
- Phương pháp tính giá chào bán: Theo công thức Black Scholes

Công thức Black Scholes:

Giá lý thuyết của chứng quyền mua:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T}}{k}$$

Với

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua;

$N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: Giá thực hiện của chứng quyền;

S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại;

T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn (Tính theo năm): là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền;

r_c : Lãi suất phi rủi ro (trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân kỳ hạn 1 năm của Vietcombank, Vietinbank, BIDV);

σ : Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (dự kiến trong khoảng từ 30% - 200%)

k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền

Các thông số định giá chứng quyền tại ngày thông báo phát hành:

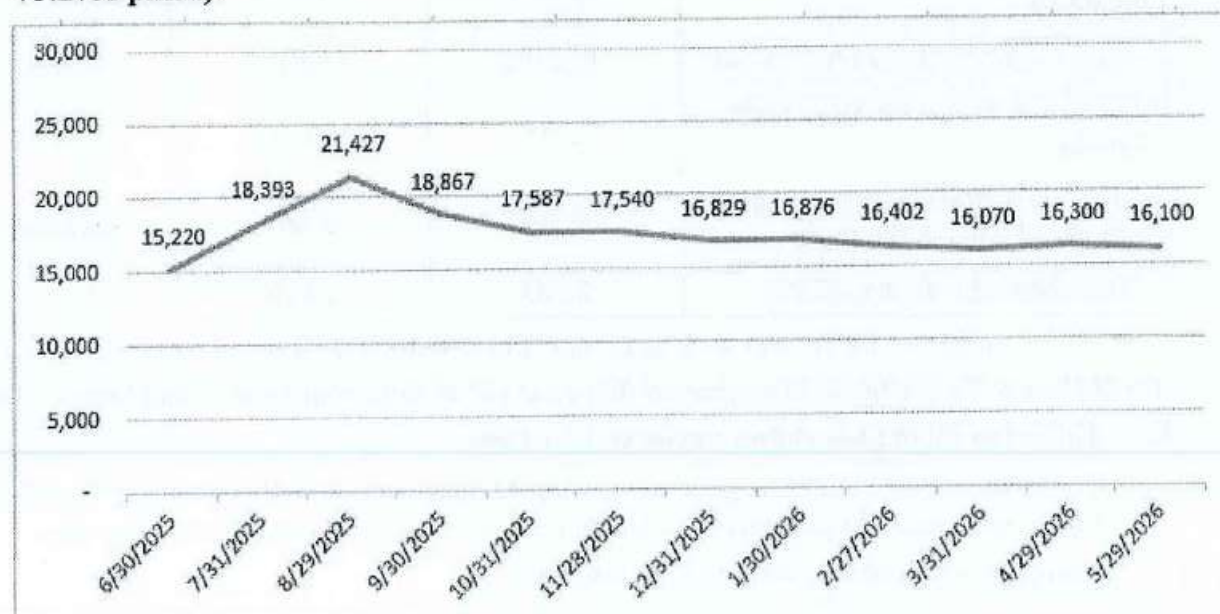
Giá chứng khoán cơ sở	Giá của cổ phiếu tại thời điểm định giá
Giá thực hiện	Không vượt quá +/- 20% giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
Thời gian còn lại đến ngày đáo hạn theo năm	6 tháng
Lãi suất phi rủi ro (do MBS tự xác định)	Không quá lãi suất trung bình cộng đầu vào của 4 ngân hàng Vietcombank, BIDV, Vietinbank, MB bank tại thời điểm định giá
Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (do MBS tự xác định)	Độ biến động lịch sử của chứng khoán cơ sở theo năm và biên độ sinh lời kỳ vọng của MBS.
Tỷ lệ chuyển đổi	3:1

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

Tên Công ty:	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam
Lĩnh vực hoạt động:	Tài chính và bảo hiểm
Thời điểm niêm yết lần đầu:	10/11/2020
Chỉ số P/E tại thời điểm thống kê:	6,8
Mức vốn hóa tại ngày 1/6/2026	54.804 Tỷ VNĐ
Khối lượng giao dịch bình quân 12 tháng gần nhất:	9.234.200 CP/ngày
Giá đóng cửa điều chỉnh cao nhất 52 tuần:	22.375 VNĐ/cổ phiếu tại ngày 22/8/2025
Giá đóng cửa điều chỉnh thấp nhất 52 tuần:	14.804 VNĐ/cổ phiếu tại ngày 11/6/2025
Dao động bình quân giá cổ phiếu 6 tháng gần nhất (%)	24.52%

* Vi phạm hành chính đối với tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: không có ghi nhận trong năm 2024 và 2025.

Giá đóng cửa của ngày giao dịch cuối các tháng trong 12 tháng gần nhất (đơn vị: VNĐ/cổ phiếu):



Nguồn: Fiinpro, VIB (Cập nhật ngày 01/06/2026)

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2024 (triệu VNĐ)	Năm 2025 (triệu VNĐ)	% Tăng giảm	Lũy kế đến Q1/2026 (triệu VNĐ)
Tổng giá trị tài sản	493.158.370	556.098.441	12,76%	564.145.938
Vốn chủ sở hữu	41.861.809	46.904.739	12,05%	49.144.071
Doanh thu thuần	16.750.412	16.092.160	-3,93%	4.038.566

Thuế và các khoản phải nộp	-1.799.832	-1.819.186	1,08%	-561.477
Lợi nhuận trước thuế	9.004.302	9.104.616	1,11%	2.802.668
Lợi nhuận sau thuế	7.204.470	7.285.430	1,12%	2.241.191
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên VCSH	17,21%	15,53%		4,56%

Các chỉ số tài chính của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:

Các chỉ tiêu	Năm 2024 (triệu VNĐ)	Năm 2025 (triệu VNĐ)	Lũy kế đến Q1/2026 (triệu VNĐ)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,09	1,09	1,09
- Hệ số thanh toán nhanh	1,09	1,09	1,09
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,92	0,92	0,91
- Hệ số Nợ/VCSH	10,78	10,86	10,48
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	43,01%	45,27%	55,49%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH	17,21%	15,53%	4,56%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	1,46%	1,31%	0,40%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	10,54%	13,08%	49,26%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	2.385	2.140	

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và Quý I năm 2026 của VIB)

(*) MBS cam kết không phải là người có liên quan với tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

3. Thời gian phân phối chứng quyền có bảo đảm:

Chứng quyền dự kiến phân phối trong vòng 15 ngày sau khi MBS được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền theo quy định.

Lịch phân phối chứng quyền dự kiến như sau:

Bước	Công việc	Thời gian thực hiện dự kiến
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền của UBCKNN và thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của MBS	T+1
2	MBS thực hiện công bố Bản cáo bạch và TBPH trên trang thông tin điện tử của MBS, đồng thời gửi nội dung BCB và TBPH đến Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE) để thực hiện CBTT trong vòng 24h	T+2 đến T+3

3	MBS nhận đăng ký mua chứng quyền của nhà đầu tư và phân phối chứng quyền	Tối đa T+ 15 (tối thiểu 3 ngày)
4	MBS tổng hợp kết quả đăng ký của nhà đầu tư, gửi báo cáo kết quả phân phối chứng quyền trên trang thông tin điện tử của MBS	Tối đa 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

4. Đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm:

4.1. Thời gian đăng ký mua

MBS sẽ công bố chính thức thời gian đăng ký mua trong Thông báo phát hành chứng quyền sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền. Theo dự kiến thời gian nhà đầu tư đăng ký mua là ngày làm việc thứ 4 kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có hiệu lực.

4.2. Cách thức đăng ký mua chứng quyền

- Chính sách đăng ký mua chứng quyền IPO
- Tỷ lệ nộp tiền đăng ký mua chứng quyền: 100% giá trị đăng ký mua
- Khối lượng đăng ký mua tối thiểu: 100 CW/lần đăng ký
- Khối lượng đăng ký mua tối đa: Quy định cụ thể trong Thông báo chào bán Chứng quyền
- Bước khối lượng: 100 CW
- Hình thức phân phối: Phân phối theo hình thức FIFO, các khách hàng có nhu cầu mua thực hiện đăng ký, hệ thống MBS sẽ kiểm tra hạn mức số lượng CW phát hành còn lại và dừng tiếp nhận đăng ký mua khi số lượng phát hành hết.
- Hình thức khách hàng có thể đăng ký mua: Đăng ký mua online trên hệ thống website, ứng dụng của MBS hoặc tại hệ thống chi nhánh của MBS quy định tại thông báo phát hành.
- Hồ sơ khách hàng cần có để thực hiện đăng ký mua đối với hình thức đăng ký mua tại quầy (khách hàng đăng ký mua trên hệ thống trực tuyến sẽ ký theo hình thức Hợp đồng điện tử):
 - Giấy cung cấp thông tin đặt mua Chứng quyền (theo mẫu MBS cung cấp tại quầy/trên website).
 - Hợp đồng mua bán chứng quyền có bảo đảm (theo mẫu MBS cung cấp tại quầy/trên website).
 - CMTND/CCCD/CMQN/CMSQ còn hiệu lực theo quy định của pháp luật
 - Cung cấp số tài khoản đăng ký lưu ký và các thông tin khác để MBS làm thủ tục đăng ký lưu ký tại VSDC để giao dịch chứng quyền sau khi được niêm yết trên thị trường.
- Sau khi khách hàng đăng ký mua thành công, MBS sẽ thực hiện thông báo kết quả số lượng chứng quyền nhà đầu tư mua thành công qua SMS/Email.
- Khi đăng ký mua chứng quyền nhà đầu tư có thể chuyển khoản từ tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư tại MBS hoặc nộp tiền trực tiếp/chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của MBS theo thông tin dưới đây:
 - Số Tài khoản: **1222215862**
 - Tên chủ TK: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
 - Mở tại NH: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

- Nội dung: (Ví dụ) Nguyễn Văn A, CMTND 012020853, nộp tiền mua 5.000CW, Mã XXXX, Đợt XX.

4.3. MBS thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết

- Trong vòng tối đa 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, MBS thực hiện báo cáo UBCKNN về kết quả đợt phân phối.
- Đồng thời, MBS cam kết lập các hồ sơ để đăng ký lưu ký chứng quyền tại VSDC và hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền tại HOSE theo đúng thời gian quy định để nhà đầu tư có thể kịp thời giao dịch trên sàn niêm yết.

5. Hủy bỏ chào bán chứng quyền có bảo đảm

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền đình chỉ chào bán chứng quyền tối đa 60 ngày khi phát hiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; hoặc việc phân phối chứng khoán không thực hiện đúng quy định.
- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày đợt chào bán chứng quyền bị đình chỉ, tổ chức phát hành phải công bố việc đình chỉ theo quy định, thu hồi các chứng quyền đã phát hành nếu nhà đầu tư có yêu cầu, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.
- Hết thời hạn đình chỉ quy định tại khoản 1 điều 27 Luật Chứng khoán 2019 nếu những nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ đợt chào bán chứng quyền không được khắc phục, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền quyết định hủy bỏ đợt chào bán chứng quyền.
- Sau khi kết thúc đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm ra công chúng mà phát hiện đợt chào bán vi phạm quy định tại khoản 1 điều 27 Luật Chứng khoán 2019 sẽ bị hủy bỏ chào bán.
- Đợt chào bán bị hủy bỏ theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của trọng tài hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày đợt chào bán chứng quyền bị hủy bỏ, tổ chức phát hành phải công bố việc hủy bỏ chào bán chứng quyền ra công chúng theo phương thức quy định tại khoản 3 Điều 25 của Luật Chứng khoán năm 2019 và phải thu hồi các chứng quyền đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ. Hết thời hạn này, tổ chức phát hành phải bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư theo các điều khoản cam kết đã công bố và theo quy định của pháp luật có liên quan.

6. Thực hiện chứng quyền có bảo đảm

6.1. Trường hợp thanh toán bằng tiền khi đáo hạn chứng quyền:

Đối với các trường hợp thực hiện chứng quyền do chứng quyền đáo hạn, việc thanh toán bằng tiền cho nhà đầu tư sẽ được thực hiện như sau (Với giả định T là ngày đăng ký cuối cùng, đồng thời là ngày đáo hạn chứng quyền và T tính theo ngày làm việc):

- Ngày T - 7: VSDC lập và gửi Văn bản thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền cho HOSE và các Thành viên lưu ký có liên quan
- Ngày T: ngày đăng ký cuối cùng (cũng là ngày đáo hạn của chứng quyền), MBS gửi thông báo về giá thanh toán chứng quyền cho VSDC
- Ngày T+1 (9h): VSDC lập và gửi Danh sách người sở hữu chứng quyền lưu cho thành viên lưu ký (dưới dạng chứng từ điện tử).
- Ngày T+1 (11h): Thành viên lưu ký đối chiếu và gửi thông báo xác nhận (dưới dạng chứng từ điện tử) thông tin trong Danh sách do VSDC cung cấp

Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu về số dư quyền phân bổ trong danh sách người sở hữu chứng quyền lưu ký, MBS phải gửi văn bản cho VSDC để phối hợp điều chỉnh, trong đó nêu rõ các nội dung sai sót hoặc sai lệch. Ngay sau khi điều chỉnh, VSDC

sẽ cung cấp lại Danh sách đã hiệu chỉnh cho Thành viên lưu ký liên quan (dưới dạng chứng từ điện tử).

- Ngày T+2: VSDC chuyển cho MBS Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền (dưới dạng chứng từ điện tử).

- Ngày T+3: MBS gửi Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền cho VSDC. Trường hợp không chấp thuận thông tin trong Danh sách, MBS phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSDC nêu rõ lý do.

Trong ngày T+3, MBS phải chuyển đủ số tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký vào tài khoản tiền theo thông báo của VSDC. Trường hợp chậm chuyển tiền thanh toán, chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày thanh toán, MBS phải thông báo bằng văn bản cho VSDC nêu rõ lý do chậm chuyển tiền. Căn cứ vào công văn của MBS, VSDC sẽ thông báo cho Thành viên lưu ký có liên quan.

- Ngày T+4: Tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký được VSDC phân bổ vào tài khoản của Thành viên lưu ký liên quan.

- Ngày T+5: Thành viên lưu ký chịu trách nhiệm phân bổ tiền cho khách hàng sở hữu chứng quyền lưu ký trong ngày thanh toán

Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền mua là số tiền thanh toán khi giá thanh toán lớn hơn giá thực hiện, được tính theo công thức [(Giá thanh toán - Giá thực hiện)/Tỷ lệ chuyển đổi]. Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có)

Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn

6.2. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán.

Trong trường hợp tổ chức phát hành mất hoàn toàn khả năng thanh toán, nghĩa vụ với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền sẽ được thanh toán theo quy trình thanh lý tài sản theo quy định tại Khoản 3 – Điều 13 – Thông tư 122/2025/TT-BTC. Các nghĩa vụ với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền sẽ được thanh toán qua các kênh như sau:

- Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh
- Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký
- Tài sản khác (nếu có)

Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

7. Quyền của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm

- Quyền của người sở hữu chứng quyền mua: người sở hữu chứng quyền mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở (giá thanh toán) cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện

- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

- Trong trường hợp chứng quyền bị hủy bỏ niêm yết do tổ chức phát hành; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị

hủy bỏ niêm yết; hoặc do Sở giao dịch chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

Cách tính giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực được áp dụng theo công thức Black Scholes nêu tại mục 1 phần VI của Bản cáo bạch này.

8. Điều chỉnh chứng quyền có bảo đảm

- Tổ chức phát hành phải điều chỉnh chứng quyền trong trường hợp giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh.
- Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh như sau:
 - Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
 - Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
 - Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- Tỷ lệ thực hiện hoặc giá thực hiện điều chỉnh cần làm tròn tới 4 chữ số thập phân.
- Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch Chứng khoán, tổ chức phát hành sẽ thực hiện điều chỉnh.

9. Các khoản thuế, lệ phí, giá dịch vụ từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền.

Các khoản phí giao dịch: Chứng quyền có bảo đảm được niêm yết và giao dịch như chứng khoán cơ sở. Nhà đầu tư khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm phải trả các khoản phí giao dịch theo biểu phí giao dịch của MBS quy định từng thời kỳ.

Phí lưu ký: Áp dụng theo quy định của VSDC từng thời kỳ

Thuế TNCN phải chịu Theo công văn số 1468/BTC-CST của Bộ tài chính ban hành ngày 5/2/2018 về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm

- **Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền**

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó:

Giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân số lượng chứng quyền.

Ví dụ: Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là cổ phiếu của Công ty Cổ phần ABC (ABC) với giá 1.600 VNĐ/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 2:1, giá thực hiện là 28.900 VNĐ. Nếu nhà đầu tư bán chứng quyền mua tại mức giá 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$ VNĐ.

- **Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết**

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%

Giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

- Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân với số chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc
- Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Ví dụ: Với giả thiết tương tự tại ví dụ nêu trên, nếu chứng quyền bị hủy niêm yết và tổ chức phát hành công bố giá thanh toán chứng quyền là 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200 \text{ VNĐ}$.

- **Trường hợp nhà đầu tư thực hiện quyền tại thời điểm đáo hạn**

Tại thời điểm thực hiện quyền thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (số lượng chứng quyền chia (:) tỷ lệ chuyển đổi).

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại Điều 12 Thông tư 122/2025/TT-BTC

Ví dụ: Với giả thiết tương tự tại ví dụ nêu trên, giá thanh toán của tài sản cơ sở (ABC) do MBS công bố tại thời điểm thực hiện quyền là 32.500 đồng/cổ phiếu.

Số thuế nhà đầu tư phải nộp khi thực hiện quyền là:

$$32.500 \times (100/2) \times 0,1\% = 1.625 \text{ VNĐ}$$

10. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, MBS có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do MBS phát hành, cụ thể:

10.1. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

MBS tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, MBS cam kết tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền;
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn;
- Giá đặt lệnh đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá 5%;
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền. MBS sẽ tiến hành yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán);
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

10.2. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, MBS không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của MBS nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;

- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu 100 chứng quyền, MBS được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp MBS chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), MBS được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, MBS được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), MBS được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), MBS được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), MBS được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), MBS được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện), MBS được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...;
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VII. PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM THANH TOÁN CHO NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM:

1. Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền được bảo đảm bằng các nguồn tài sản sau:

- a) Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;
- b) Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;
- c) Tài sản khác (nếu có)

2. Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

VIII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro chứng quyền

1.1. Các vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro của tổ chức phát hành

Quy trình quản trị rủi ro chứng quyền là một chuỗi các bước được thực hiện liên tục nhằm hạn chế thấp nhất các rủi ro xảy ra đối với tổ chức phát hành. Để quản trị rủi ro hiệu quả, tổ chức phát hành cần tuân thủ tối thiểu các bước sau:

Bước 1: Nhận diện rủi ro đối với chứng quyền

Các rủi ro thường gặp đối với tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm:

- Rủi ro thanh toán: Rủi ro khi tổ chức phát hành không thể thực hiện được các nghĩa vụ đã cam kết đối với nhà đầu tư, chẳng hạn như tổ chức phát hành chứng quyền bị mất khả năng thanh toán khi nhà đầu tư thực hiện quyền.
- Rủi ro thị trường: Rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm và giá của tài sản cơ sở.
- Rủi ro pháp lý: Rủi ro khi tổ chức phát hành vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định và quy tắc của pháp luật hiện hành, dẫn đến bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ, đăng ký kinh doanh.

- **Rủi ro hoạt động:** Rủi ro do các lý do công nghệ (ví dụ hacker đánh sập hệ thống công nghệ thông tin), nhân viên (lừa đảo, sai sót do cố tình hoặc vô tình), tài sản vốn, các lý do bên ngoài (thiên tai, chiến tranh....).

- **Rủi ro thanh khoản:** Là rủi ro khi công ty không thể thực hiện được hoặc thực hiện với phí cao hơn cho giao dịch mua/bán để đạt được trạng thái trung hòa rủi ro do cổ phiếu không có hoặc có thanh khoản thấp.

Bước 2: Phân tích rủi ro

Dựa trên các rủi ro liệt kê ở bước 1, từng bộ phận liên quan đến hoạt động phát hành chứng quyền trong công ty sẽ đánh giá về khả năng hay xác suất rủi ro đó xảy ra và mức độ tác động. Trên cơ sở đó sẽ phân loại và xếp hạng từng loại rủi ro để có những biện pháp xử lý phù hợp.

- **Rủi ro thanh toán:** MBS đã có kinh nghiệm phát hành hơn 100 mã chứng quyền có đảm bảo trên thị trường kể từ năm 2019, luôn thực hiện đúng và đầy đủ việc thanh toán lãi cho nhà đầu tư theo quy định của Cơ quan quản lý. Hơn nữa, MBS luôn đảm bảo tỷ lệ ký quỹ đảm bảo thanh toán cho chứng quyền có bảo đảm và thực hiện đầy đủ hoạt động phòng ngừa rủi ro, báo cáo hằng ngày theo quy định, đảm bảo tỷ lệ cổ phiếu để đảm bảo thanh toán. Vì vậy, mức độ xảy ra rủi ro này thấp đối với công ty.

- **Rủi ro thị trường:** Đây là rủi ro lớn nhất và có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh và phát hành chứng quyền có bảo đảm.

- **Rủi ro pháp lý:** Rủi ro có thể xảy ra trong trường hợp công ty có những thực hiện không đúng do sơ suất trong hoạt động, chưa cập nhật thay đổi quy định hay thiếu ý kiến từ bộ phận Pháp lý của Công ty.

- **Rủi ro hoạt động:** Rủi ro xảy ra các lỗi liên quan đến hệ thống phần mềm hoặc liên quan đến nhân viên làm sai quy trình là có thể xảy ra.

- **Rủi ro thanh khoản:** Trong điều kiện bình thường với các cổ phiếu lớn thì rủi ro này thấp. Tuy nhiên vẫn có thể xảy ra rủi ro thanh khoản do có các thông tin tốt/xấu đột biến của doanh nghiệp hoặc các thông tin vĩ mô tác động tiêu cực tới toàn thị trường.

Bước 3: Kiểm soát rủi ro

- **Rủi ro thanh toán:**

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: MBS duy trì dự trữ sẵn dòng tiền để có thể đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ thanh toán trong tương lai

- Cách thức thực hiện: Chuẩn bị nguồn tiền nhằm đảm bảo cho hoạt động giao dịch chứng khoán cơ sở nhằm phòng ngừa rủi ro và đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có lãi

- Cơ sở vật chất để thực hiện: Các báo cáo giám sát

- **Rủi ro thị trường:**

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: Duy trì hệ số phòng ngừa rủi ro trung hòa delta nhưng không thấp hơn yêu cầu của UBCK.

- Cách thức thực hiện: Thực hiện giao dịch mua/bán hàng ngày tài sản cơ sở để đảm bảo tỷ lệ hedging

- Cơ sở vật chất để thực hiện: Hệ thống phần mềm giao dịch, excel và các báo cáo giám sát

- **Rủi ro pháp lý:**

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: Tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động chứng quyền

- Cách thức thực hiện: thực hiện rà soát các quy trình, chính sách sản phẩm trước khi ban hành và đưa vào sử dụng; cập nhật các thay đổi về quy định pháp luật để đánh giá tác động

tới hoạt động kinh doanh CW từ đó kịp thời điều chỉnh/sửa đổi các văn bản nội bộ liên quan; chủ động tính toán, theo dõi nhằm tuân thủ quy định về nghĩa vụ phát hành và tạo lập thị trường của công ty.

- Cơ sở vật chất để thực hiện: Các văn bản pháp luật, các chính sách, quy trình của công ty.

- Rủi ro hoạt động:

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: Giảm thiểu tối đa xảy ra các sự kiện rủi ro hoạt động

- Cách thức thực hiện: Xây dựng đầy đủ quy trình hoạt động liên quan đến kinh doanh chứng quyền có đảm bảo; thực hiện đào tạo đầy đủ, nâng cao cho các nhân sự liên quan về sản phẩm, quy trình phòng ngừa rủi ro để đảm bảo các quy trình được thực hiện đúng và đủ; kiểm thử đầy đủ các hệ thống phần mềm giao dịch và hỗ trợ trước khi đưa và sử dụng; có sự hỗ trợ, kiểm tra giám sát từ bộ phận quản trị rủi ro kiểm soát nội bộ

- Cơ sở vật chất để thực hiện: Các chính sách, quy định của Công ty

- Rủi ro thanh khoản:

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: đảm bảo chi phí giao dịch phòng ngừa rủi ro ở mức thấp nhất.

- Cách thức thực hiện: Luôn giao dịch để đảm bảo tỷ lệ trung hòa rủi ro delta; chỉ phát hành các cổ phiếu có thanh khoản ổn định

- Cơ sở vật chất để thực hiện: Hệ thống phần mềm giao dịch, các báo cáo giám sát

Bước 4: Giám sát hoạt động quản trị rủi ro

Hoạt động giám sát rủi ro trong hoạt động kinh doanh CW được thực hiện định kỳ theo ngày/ tháng qua các báo cáo giám sát cụ thể theo quy định của UBCK, HOSE và của MBS thông qua các công cụ hỗ trợ như phần mềm giao dịch và hệ thống báo cáo quản trị của MBS.

Bộ phận QTRR thực hiện báo cáo kết quả giám sát rủi ro hàng ngày đến TGD; phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ trao đổi thông tin, giải pháp để đánh giá quy trình quản trị rủi ro nhằm đề xuất điều chỉnh phù hợp, đảm bảo tính tuân thủ và hiệu quả về hoạt động quản trị rủi ro.

Định kỳ, bộ phận quản trị rủi ro thực hiện đánh giá hoạt động quản trị rủi ro và đề xuất các giải pháp điều chỉnh hoạt động quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro, báo cáo Ủy ban quản trị rủi ro và Ban Điều hành.

1.2. Vai trò của nhà quản lý cấp cao trong việc theo dõi quản trị rủi ro:

Việc phát hành chứng quyền có bảo đảm tại MBS tuân thủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị định hướng chính sách và chiến lược quản trị rủi ro; phê duyệt hạn mức phương án phát hành chứng quyền có bảo đảm, các giới hạn phòng ngừa rủi ro và giám sát việc triển khai quản trị rủi ro trên toàn hệ thống.

Ban điều hành ban hành hệ thống quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm. Phân công trách nhiệm và giám sát thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định về hoạt động phát hành, hoạt động phòng ngừa rủi ro và hoạt động tạo lập thị trường với chứng quyền.

1.3. Sự kiểm soát giao dịch, hạn mức tín dụng và ký quỹ:

MBS thực hiện phát hành chứng quyền trong giới hạn vốn khả dụng, thực hiện ký quỹ đảm bảo thanh toán tại ngân hàng lưu ký tối thiểu 50% giá trị dự kiến chào bán và thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro bằng chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở theo đúng quy định.

1.4. Tổ chức đánh giá tín dụng: không có.

2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến

2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro:

Để đảm bảo khả năng thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, hạn chế một cách hiệu quả những tổn thất do rủi ro gây ra đối với tổ chức phát hành và người sở hữu chứng quyền.

2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

Hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện qua nhiều bước với sự tham gia của nhiều bộ phận khác nhau từ việc lựa chọn cổ phiếu để phát hành chứng quyền cho tới việc thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro cũng như giám sát từ các bộ phận độc lập.

Trách nhiệm của các bộ phận như sau

- **Ban điều hành:** Phân công trách nhiệm và giám sát thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định về hoạt động phát hành, hoạt động phòng ngừa rủi ro và hoạt động tạo lập thị trường với chứng quyền. Phê duyệt phương án phát hành với các thông số của chứng quyền như: Khối lượng chứng quyền, giá thực hiện, tỷ lệ chuyển đổi, giá chứng quyền.
- **Phòng Đầu tư cổ phiếu phái sinh:** Trực tiếp thực hiện mua bán tài sản cơ sở phòng ngừa rủi ro theo phương án đã gửi UBCK và có trách nhiệm báo cáo Ban điều hành về vị thế phòng ngừa rủi ro.
- **Phòng kiểm soát nội bộ:** Thực hiện kiểm tra và giám sát hoạt động phát hành chứng quyền, hoạt động phòng ngừa rủi ro, hoạt động tạo lập thị trường và thanh toán theo đúng quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro của Công ty.
- **Phòng quản trị rủi ro:** Là đầu mối tiếp nhận, nhận diện, đo lường, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra trong việc phát hành chứng quyền có bảo đảm. Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc/HĐQT các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý rủi ro thanh toán, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho MBS và đảm bảo thanh toán cho nhà đầu tư.

Thông tin về nhân sự tại bộ phận trực tiếp thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền:

Họ và tên	Vị trí công tác	Loại CCHN Kinh doanh Chứng khoán	Số năm kinh nghiệm
Đoàn Thanh Xuân	Trưởng phòng Quản trị rủi ro	Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ của UBCKNN số 002582/QLQ	16 năm

2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

Tổ chức phát hành áp dụng phương án phòng ngừa rủi ro trung hòa delta, tức cùng với việc phát hành chứng quyền, tổ chức phát hành sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho tổng vị thế của tổ chức phát hành là trung hòa delta ($\Delta = 0$) khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.

- **Chứng khoán phòng ngừa rủi ro:**
 - Chứng khoán cơ sở của chứng quyền
 - Các loại chứng khoán khác có cùng chứng khoán cơ sở của chứng quyền (nếu có).
- **Vị thế phòng ngừa rủi ro**

Hệ số phòng ngừa rủi ro được tổ chức phát hành áp dụng là hệ số delta. Delta: là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở. Delta được tính toán dựa trên công thức Black Scholes như sau:

$$\Delta = N(d1)$$

Trong đó:

Delta là giá trị delta của chứng quyền mua.

$N(d1)$ là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với $d1$ được xác định theo công thức Black Scholes tại mục VI.1 của bản cáo bạch này.

Công thức tính vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết

+ Trường hợp sử dụng CKCS

$$Q_{CK} = \text{Delta} \times OI_{CK} / k$$

Trong đó:

Q_{CK} : Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

Delta: Hệ số delta của chứng quyền cần phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành OI_{CK} : Số lượng chứng quyền của tổ chức phát hành sẽ được phòng ngừa rủi ro bằng chứng khoán cơ sở

k : Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền của tổ chức phát hành.

+ Trường hợp sử dụng chứng quyền cùng CKCS

$$Q_{CW} = \frac{\text{Delta}}{\text{Delta}'} \times OI_{CW} \times \frac{k}{k'}$$

Trong đó:

Q_{CW} : Số lượng chứng quyền do các công ty khác phát hành mà TCPH dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

Delta: Hệ số delta của chứng quyền cần phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành

Delta' : Hệ số delta của chứng quyền mua của các công ty khác

OI_{CW} : Số lượng chứng quyền của TCPH sẽ thực hiện phòng ngừa rủi ro bằng các chứng quyền của các công ty khác

k : Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền của tổ chức phát hành.

k' : Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền của công ty khác mà TCPH sử dụng làm công cụ phòng ngừa rủi ro

3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền:

MBS đã có kinh nghiệm phát hành chứng quyền qua các năm như sau:

- Năm 2019 phát hành 4 đợt chứng quyền
 - Đợt 1: Phát hành 2 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là HPG và PNJ trong tháng 6/2019 với tổng khối lượng chào bán là 3.000.000 chứng quyền.
 - Đợt 2: Phát hành 3 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, REE, MWG trong tháng 8/2019 và tháng 9/2019 với tổng khối lượng chào bán là 9.000.000 chứng quyền.
 - Đợt 3: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là TCB, HPG, GMD, VNM, PNJ trong tháng 10/2019 với tổng khối lượng chào bán là 8.500.000 chứng quyền.
 - Đợt 4: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, MSN, REE, VHM, VRE trong tháng 12/2019 với tổng khối lượng chào bán là 8.800.000 chứng quyền.
- Năm 2020 phát hành 7 đợt chứng quyền
 - Đợt 1: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là HDB, MWG, PNJ, HPG trong tháng 1/2020 với tổng khối lượng chào bán là 15.500.000 chứng quyền.
 - Đợt 2: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là MSN, PNJ, TCB, VNM, VPB trong tháng 5/2020 với tổng khối lượng chào bán là 11.000.000 chứng quyền.

- Đợt 3: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HDB, MWG, REE, HPG trong tháng 6/2020 và tháng 7/2020 với tổng khối lượng chào bán là 14.500.000 chứng quyền.

- Đợt 4: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là MSN, PNJ, STB, VNM, VPB trong tháng 8/2020 với tổng khối lượng chào bán là 10.000.000 chứng quyền.

- Đợt 5: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, MWG, STB, TCB trong tháng 9/2020 với tổng khối lượng chào bán là 17.000.000 chứng quyền.

- Đợt 6: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là MSN, PNJ, TCB, VNM, VPB trong tháng 10/2020 với tổng khối lượng chào bán là 9.000.000 chứng quyền.

- Đợt 7: Phát hành 6 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, KDH, MWG, STB, VRE trong tháng 12/2020 với tổng khối lượng chào bán là 13.800.000 chứng quyền.

- Năm 2021 phát hành 5 đợt chứng quyền

- Đợt 1: Phát hành 9 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, MWG, PNJ, STB, VHM, VIC, VNM, VPB trong tháng 2/2021 với tổng khối lượng chào bán là 19.500.000 chứng quyền.

- Đợt 2: Phát hành 11 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là HPG, KDH, MSN, MWG, STB, TCB, TCH, VHM, VNM, VPB, VRE trong tháng 4/2021 với tổng khối lượng chào bán là 25.000.000 chứng quyền.

- Đợt 3: Phát hành 8 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, KDH, STB, TCB, VHM, VNM, VRE trong tháng 8/2021 với tổng khối lượng chào bán là 17.900.000 chứng quyền.

- Đợt 4: Phát hành 1 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là ACB trong tháng 9/2021 với tổng khối lượng chào bán là 4.000.000 chứng quyền.

- Đợt 5: Phát hành 4 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là MWG, TPB, VIC, VPB trong tháng 12/2021 với tổng khối lượng chào bán là 16.000.000 chứng quyền.

- Năm 2022 phát hành 3 đợt chứng quyền

- Đợt 1: Phát hành 10 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là ACB, FPT, HDB, HPG, KDH, STB, TCB, VHM, VNM, VRE trong tháng 2/2022 với tổng khối lượng chào bán là 48.000.000 chứng quyền.

- Đợt 2: Phát hành 9 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là ACB, HPG, POW, STB, TCB, VHM, VIC, VNM, VPB trong tháng 4/2022 với tổng khối lượng chào bán là 49.000.000 chứng quyền.

- Đợt 3: Phát hành 6 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HDB, KDH, MSN, MWG, VRE trong tháng 6/2022 với tổng khối lượng chào bán là 24.000.000 chứng quyền.

- Năm 2023 phát hành 2 đợt chứng quyền

- Đợt 1: Phát hành 7 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, MWG, STB, TCB, VPB, VRE trong tháng 2/2023 với tổng khối lượng chào bán là 28.500.000 chứng quyền.

- Đợt 2: Phát hành 9 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, MWG, STB, TCB, VHM, VNM, VPB, VRE trong tháng 10/2022 với tổng khối lượng chào bán là 23.000.000 chứng quyền.

- Năm 2024 phát hành 1 đợt chứng quyền: Phát hành 12 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là ACB, FPT, HPG, MWG, SHB, STB, TCB, TPB, VHM, VIB, VPB, VRE trong tháng 11/2024 với tổng khối lượng chào bán là 33.000.000 chứng quyền.

- Năm 2025 phát hành 1 đợt chứng quyền: Phát hành 12 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là ACB, HDB, HPG, MSN, MWG, SHB, STB, TCB, TPB, VIB, PB, VRE trong tháng 8/2025 với tổng khối lượng chào bán là 31.000.000 chứng quyền.

- Năm 2026 phát hành 1 đợt chứng quyền bổ sung: Phát hành 2 mã chứng quyền bổ sung dựa trên các chứng khoán cơ sở là HPG, TPB trong tháng 1/2026 với tổng khối lượng chào bán là 9.000.000 chứng quyền.

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC TƯ VẤN, TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH: Không có

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 (24) 3946 1600

Website: <https://kpmg.com/vn/vi/home>

NGÂN HÀNG LƯU KÝ:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành (*)

Địa chỉ: số 74 Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam

() MBS cam kết không phải người có liên quan với Ngân hàng lưu ký và Tổ chức kiểm toán theo quy định của pháp luật chứng khoán.*

X. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi tham gia vào các hoạt động ngân hàng, đầu tư, môi giới, tư vấn và các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty và/hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty và/hoặc chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến Công ty và/hoặc các chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu và tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

Trong quá trình kinh doanh thông thường, chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi có thể thực hiện các giao dịch cho tài khoản của chúng tôi hoặc cho các khách hàng của chúng tôi và có thể tham gia vào một hoặc nhiều giao dịch liên quan đến Công ty và/hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh liên quan. Điều này có thể gián tiếp ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.

XI. CAM KẾT

Tổ chức phát hành cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

XII. PHỤ LỤC

- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 63/GPĐC-UBCK ngày 01/06/2026

- Điều lệ của tổ chức phát hành (cập nhật)

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua phương án chào bán và việc niêm yết chứng quyền.

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

- Hợp đồng ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán

XIII. NGÀY, THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH VÀ NGÂN HÀNG LƯU KÝ

Hà Nội, Ngày 18 tháng 6 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÙNG THỊ THANH HÀ



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG LƯU KÝ

Tên ngân hàng lưu ký: Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp;

Với tư cách là Ngân hàng lưu ký, Chúng tôi xác nhận thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để đảm bảo thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành theo đúng các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng lưu ký thể hiện trong Nghị định 245/2025/ND-CP ngày 11/09/2025 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 122/2025/TT-BTC ngày 22/12/2025 về Hướng dẫn về chứng quyền có bảo đảm.

**CÔNG TY CỔ
PHẦN
CHỨNG
KHOẢN MB**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN CHỨNG KHOẢN MB
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOẢN MB, L=Ô Chợ Dừa,
ST=HÀ NỘI, UID=MST.0106393583
Reason: I am the author of this
document
Date: 2026.07.02 17:38:04+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.3.0

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CỦA NGÂN HÀNG LƯU KÝ**



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Mỹ Linh